BỘ G

Truy

Trường : Hoa Bình
Tên : Tôn nữ Thanh Vân
Lớp : 34
Tập : Truyện đọc
Niên khoá : 2001.. 2002

3

thuongmaitruongxua.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản :

NGÔ TRẦN ÁI
VŨ DƯƠNG THỤY

Biên tập lần đầu :

HOÀNG PHÙNG

Biên tập tái bản :

HIỀN TRANG

Biên tập kĩ thuật :

ĐOÀN HỒNG

Trình bày bìa :

PHẠM VIẾT HỒNG LAM

Minh họa :

HUY TUẤN

Sửa bản in :

TRẦN MAI ĐAN

Sắp chữ :

PHÒNG CHẾ BẢN (NXB GIÁO DỤC)

ĐV.13(075) / GD - 01 1105/58 - 00 Mã số : 1H310 T1

thuongmaitr

1. HOA MÀO GÀ

1. Ngày xưa, cô gà mái nào cũng có một cái mào đỏ rất đẹp như mào của các chú gà trống bây giờ. Một buổi sớm, Gà mái mơ soi mình trong vũng nước, sung sướng thấy chiếc mào xòe trên đỉnh đầu như một chùm hoa đỏ rực. Gà mái mơ khoan khoái vỗ cánh hát vang bài hát quen thuộc của họ hàng nhà gà :

Cục ta, cục tác !
Mào ta đã mọc
Cục ta, cục tác !

uongxua.vn

Mọi vật quay lại nhìn Gà mái mơ, xuýt xoa khen : "Chiếc mào mới xinh xắn làm sao ! Trông thật đỏm dáng"[1].

2. Gà mái mơ tung tăng đi kiếm mồi khắp nơi. Nó đến bên bể nước chợt nghe có tiếng khóc tỉ ti. Mái mơ dừng lại, ngẩng đầu và chớp chớp mắt, lắng tai nghe. Một cây màu đỏ tía, lá thon dài đang tấm tức khóc[2] một mình. Gà mái mơ chạy đến bên cây màu đỏ tía, khẽ hỏi :

- Bạn làm sao thế ? Ai làm bạn phiền lòng ?

Cây nhỏ những giọt nước mắt trong suốt như sương và sụt sịt bảo :

- Các cây quanh đây, cây nào cũng có hoa, riêng mình tôi chẳng có. Vừa nãy có cây còn bảo : "Đến Gà mái mơ cũng có hoa trên đầu. Thế mà ..."

Nói chưa dứt lời, cây lại khóc, nước mắt cứ thi nhau rơi thánh thót.

Gà mái mơ an ủi bao nhiêu nó cũng không nín. Làm thế nào bây giờ ? Hay là cho nó chiếc mào của mình ? Mái mơ mủi lòng, suy nghĩ một lúc rồi quyết định :

- Thôi, bạn nín đi. Mình tặng bạn bông hoa trên đầu mình, bạn có vui lòng không ?

Nghe Mái mơ nói thế, cây bỗng tươi tỉnh, hỏi dồn :

- Thật ư ? Bạn cho tôi thật đấy ư ?

- Thật chứ !

- Thế thì sung sướng quá, xin cám ơn bạn nhé !

Sáng hôm sau, mọi người ngạc nhiên thấy chiếc mào đỏ đẹp đẽ của Gà mái mơ không còn nữa. Mà cái cây thân đỏ tía, lá thon dài bên bể nước thì lại nở chùm hoa rực rỡ y như chiếc mào của Gà mái mơ.

3. Cây hoa sung sướng vươn mình đón ánh mặt trời mỗi buổi sáng. Ánh nắng ban mai lại nhuộm cho bông hoa thêm đỏ thắm. Cây khẽ kể cho bạn bè nghe câu chuyện hôm trước. Ai cũng tấm tắc[3] khen ngợi lòng tốt của Gà mái mơ. Khi thấy Gà mái mơ đi qua, mọi vật đều nghiêng đầu chào đón, chúc mừng :

- Chào chị Mái mơ tốt bụng. Chúc chị sẽ sinh ra nhiều viên ngọc quý.

Thế là từ đó, bông hoa ấy được gọi là *Hoa mào gà* để kỉ niệm tấm lòng tốt của Gà mái mơ. Và Gà mái mơ cứ mỗi ngày lại đẻ một quả trứng hồng tuyệt đẹp.

Theo NGUYỄN THỊ DƯƠNG

Chú giải

(1) *Đỏm dáng :* đẹp nhờ chải chuốt và có nhiều đồ trang sức.

(2) *Tấm tức* (khóc) : khóc vì cảm thấy mình có điều oan ức hoặc bực bội trong lòng nhưng cố nén xúc động để không bật thành tiếng.

(3) *Tấm tắc* (khen) : khen hết lời.

Ý nghĩa

Thông cảm với những nỗi bất hạnh của bạn bè, hi sinh vì hạnh phúc của kẻ khác là biểu hiện của một tâm hồn cao đẹp. Truyện ca ngợi Gà mái mơ sẵn lòng tặng bạn vật trang sức quý giá của mình.

Câu hỏi gợi ý

1. Ngày xưa, Gà mái mơ có cái mào đẹp như thế nào ?

2. Vì sao ngày nay, chiếc mào đó không còn nữa ? (Gà mái mơ đã tặng cho ai ? Trong trường hợp nào ?)

3. Lòng tốt của Gà mái mơ được mọi vật ca ngợi như thế nào ?

truongxua.vn

2. CÔ CHỦ KHÔNG BIẾT QUÝ TÌNH BẠN

1. Ngày xưa, có một cô bé xinh xắn. Cô có một con gà trống. Buổi sớm thức dậy, gà trống gáy :

- Ò ... ó... o... ! Xin chào cô chủ tí hon !

Con gà trống chạy đến bên cô bé, mổ những hạt thóc trong tay cô rồi đậu lên bờ rào cạnh cô. Bộ lông của gà trống sặc sỡ, bóng mượt như bôi mỡ. Mào nó khi ánh nắng chiếu vào đỏ chót như hoa gạo. Thật là một chú gà trống đẹp tuyệt vời.

Một hôm, cô bé nhìn thấy một con gà mái của bà hàng xóm. Cô bé thích con gà mái ấy lắm, liền nói với bà :

- Bà đổi cho cháu con gà mái, cháu sẽ mang con gà trống của cháu sang cho bà.

Gà trống nghe nói vậy liền cúi đầu xuống, mào nó rũ sang một bên. Chả làm thế nào được. Cô chủ đã quyết định rồi.

2. Bà hàng xóm bằng lòng. Cô bé mang gà mái về và kết bạn với gà mái. Con gà mái này có lớp lông tơ dày, ấm áp. Chả có ngày nào gà quên đẻ trứng :

- Cục ta, cục tác ! Cô chủ tí hon ơi ! Hãy ăn trứng đi cho khỏe người !

Cô bé ăn trứng, ôm gà mái lông tơ vào lòng, vuốt ve bộ lông mượt mà của nó, cho nó uống nước và một nắm hạt kê.[1]

thuongmaitr

Một lần khác, lại có bà hàng xóm mua về một con vịt. Thấy vịt, cô bé rất thích, liền gạ gẫm[2] :

- Bà đổi cho cháu con vịt nhé, cháu sẽ đưa cho bà con gà mái.

Gà mái nghe chuyện buồn lắm, bộ lông tơ xù ra. Còn biết sao nữa, vì cô chủ muốn thế !

Cô bé lại làm thân với con vịt. Cả hai cùng đi ra sông tắm. Cô bé bơi và con vịt bơi bên cạnh :

- Quạc ! Quạc ! Quạc ! Cô chủ tí hon của tôi ơi ! Cô đừng bơi xa, lòng sông sâu đấy !

Cô bé lên bờ , vịt cũng lên theo.

3. Một hôm, có người bà con đến chơi, dắt theo một con chó con. Cô bé nhìn con chó, rất thích, liền nói :

- Ôi, một con cún thật đẹp ! Bác cho cháu con chó con này nhé ! Cháu sẽ biếu lại bác con vịt.

Vịt nghe nói liền vẫy vẫy đôi cánh và kêu lên : quạc, quạc, quạc. Nhưng chả ích gì, cô chủ tóm lấy con vịt trao cho người bà con.

Cô chủ vuốt ve con chó con và kể lể :

- Ta có một con gà trống, ta đem đổi lấy gà mái ; có gà mái ta lại đổi lấy vịt, còn lần này ta lại đổi con vịt lấy chú mày đấy !

Chó con nghe nói vậy bèn cụp đuôi lại, chui vào dưới gầm ghế.

Đêm đến, nó dùng chân cạy cửa trốn đi :

- Ta không muốn kết bạn với cô chủ này. Cô ấy không biết quý trọng tình bạn.

Sáng ra, khi bừng tỉnh dậy, cô bé chẳng còn thấy một con vật bé nhỏ nào bên mình nữa.

V. Ô-XÊ-Ê-VA

(PHI LOAN dịch - Nxb Kim Đồng, 1977)

Chú giải

(1) *Hạt kê* : một loại hạt nhỏ như hạt tấm, màu vàng dùng để chế biến làm thức ăn.

(2) *Gạ gẫm* : tán tỉnh để mưu cầu việc gì đó có lợi cho mình.

Ý nghĩa

Tình bạn phải trước sau như một, không được có mới nới cũ. Người không thủy chung, nhất định bạn bè sẽ xa lánh.

Một hôm, cô bé nhìn thấy một con gà mái của bà hàng xóm. Cô bé thích con gà mái ấy lắm, liền nói với bà :

- Bà đổi cho cháu con gà mái, cháu sẽ mang con gà trống của cháu sang cho bà.

Gà trống nghe nói vậy liền cúi đầu xuống, mào nó rũ sang một bên. Chả làm thế nào được. Cô chủ đã quyết định rồi.

2. Bà hàng xóm bằng lòng. Cô bé mang gà mái về và kết bạn với gà mái. Con gà mái này có lớp lông tơ dày, ấm áp. Chả có ngày nào gà quên đẻ trứng :

- Cục ta, cục tác ! Cô chủ tí hon ơi ! Hãy ăn trứng đi cho khỏe người !

Cô bé ăn trứng, ôm gà mái lông tơ vào lòng, vuốt ve bộ lông mượt mà của nó, cho nó uống nước và một nắm hạt kê.[1]

thuongmaitr

Một lần khác, lại có bà hàng xóm mua về một con vịt. Thấy vịt, cô bé rất thích, liền gạ gẫm[2] :

- Bà đổi cho cháu con vịt nhé, cháu sẽ đưa cho bà con gà mái.

Gà mái nghe chuyện buồn lắm, bộ lông tơ xù ra. Còn biết sao nữa, vì cô chủ muốn thế !

Cô bé lại làm thân với con vịt. Cả hai cùng đi ra sông tắm. Cô bé bơi và con vịt bơi bên cạnh :

- Quạc ! Quạc ! Quạc ! Cô chủ tí hon của tôi ơi ! Cô đừng bơi xa, lòng sông sâu đấy !

Cô bé lên bờ , vịt cũng lên theo.

3. Một hôm, có người bà con đến chơi, dắt theo một con chó con. Cô bé nhìn con chó, rất thích, liền nói :

- Ôi, một con cún thật đẹp ! Bác cho cháu con chó con này nhé ! Cháu sẽ biếu lại bác con vịt.

Vịt nghe nói liền vẫy vẫy đôi cánh và kêu lên : quạc, quạc, quạc. Nhưng chả ích gì, cô chủ tóm lấy con vịt trao cho người bà con.

Cô chủ vuốt ve con chó con và kể lể :

- Ta có một con gà trống, ta đem đổi lấy gà mái ; có gà mái ta lại đổi lấy vịt, còn lần này ta lại đổi con vịt lấy chú mày đấy !

Chó con nghe nói vậy bèn cụp đuôi lại, chui vào dưới gầm ghế.

Đêm đến, nó dùng chân cạy cửa trốn đi :

- Ta không muốn kết bạn với cô chủ này. Cô ấy không biết quý trọng tình bạn.

Sáng ra, khi bừng tỉnh dậy, cô bé chẳng còn thấy một con vật bé nhỏ nào bên mình nữa.

V. Ô-XÊ-Ê-VA

(PHI LOAN dịch – Nxb Kim Đồng, 1977)

Chú giải

(1) *Hạt kê* : một loại hạt nhỏ như hạt tấm, màu vàng dùng để chế biến làm thức ăn.

(2) *Gạ gẫm* : tán tỉnh để mưu cầu việc gì đó có lợi cho mình.

Ý nghĩa

Tình bạn phải trước sau như một, không được có mới nới cũ. Người không thủy chung, nhất định bạn bè sẽ xa lánh.

truongxua.vn

Câu hỏi gợi ý

1. Thoạt tiên cô bé chơi thân với ai ? Bạn ấy đáng yêu và đã quý mến cô bé như thế nào ? Bị thay thế, bạn ấy cảm thấy thế nào ?

2. Bạn thứ hai, thứ ba của cô bé là ai ? Tình cảm của họ đối với cô bé như thế nào ? Cô bé đã đối xử với các bạn ấy ra sao ?

3. Cuối cùng cô bé định kết thân với ai ? Có được không ? Vì sao ?

3. SỰ TÍCH CÂY VÚ SỮA

1. Truyện kể rằng : ngày xửa ngày xưa, ở vùng Lái Thiêu, tỉnh Bình Dương, có hai mẹ con nhà nọ sống côi cút. Thương con trai mồ côi bố, mẹ hết sức chiều con, mong con sớm khôn lớn. Được yêu chiều, chú bé đâm ra hay vòi vĩnh(1), quấy khóc.

thuongmaitr

Những trò chơi của chú thường tai quái : lúc thì chặt ngang ngọn cây hoặc lấy đá ném gà, lúc thì buộc gà vào đuôi mèo, đuổi cho mèo chạy làm đổ canh nóng vào chân mẹ. Bị mẹ mắng, chú vùng vằng bỏ đi.

Chú lang thang hết ngày này sang ngày khác, hái hoa bắt bướm. "Giá không có mẹ thì thích biết mấy ! Tha hồ nghịch, chẳng ai mắng cả !". Nghĩ vậy, chú càng la cà khắp chốn, không biết thương mẹ mỏi mắt chờ con.

Dọc đường, thấy ai làm gì, chơi gì, chú cũng sà vào góp phần. Ai cho gì chú cũng ăn. Được ăn, thế là chú khoái.

2. Một hôm, chú bé thấy một đàn vịt đẻ bao nhiêu là trứng trong lều. Chú nhặt đá ném vỡ tung tóe. Người chăn

vịt đang ngủ nghe tiếng vịt kêu, tỉnh dậy quát mắng, đuổi bắt. Sợ quá, chú bé bỏ chạy.

Chạy mãi, chạy mãi, chú vừa đói vừa mệt. Chú gục xuống bên vệ đường thiếp đi lúc nào không biết. Khi tỉnh dậy, chú chẳng thấy ai quanh mình mà cũng chẳng có gì ăn. Đói quá, chú mới nhớ đến mẹ. "Phải tìm đường về thôi, chỉ có mẹ mới cho mình ăn, mới thương yêu mình".

3. Sau bao ngày lặn lội, chú bé mới tìm được về nhà. Đúng là nhà chú đây rồi ! Cảnh vật còn y nguyên. Nhưng mẹ chú thì không còn nữa. "Mẹ ơi ! Mẹ đâu rồi ? Hãy về với con...!". Tiếng chú bé gọi vang vọng cả bốn bề.

Chú không ngờ, vì tìm con khắp chốn, mong con không thấy con về, vừa giận vừa thương con, mẹ ngồi khóc mãi nên đã chết và hóa thành một cây xanh trước cửa ra vào.

Chú gọi hoài gọi mãi vẫn không thấy mẹ. Chú ôm lấy cây xanh mà khóc. Bỗng cây run rẩy. Từ các cành lá, những đài hoa bé tí đâm ra nở trắng như mây. Hoa rụng, quả xuất hiện rồi lớn nhanh, da căng mịn và xanh óng ánh. Và kìa, quả đã chín. Bỗng quả to nhất rơi xuống tay chú bé. Vừa đói, vừa mệt, chú đưa lên miệng cắn một miếng rõ to. Chát quá ! Chú định nhè ra thì quả thứ hai đã rơi xuống tay chú. Chú lột vỏ, cắn vào hạt nhưng cứng quá. Quả thứ ba lại rụng tiếp. Lần này chú không ăn vội mà lấy tay nhẹ nhàng xoay quanh trái chín cho đến khi mềm và nứt ra một kẽ nhỏ. Một dòng sữa trắng trào ra. Chú bé ngửa miệng uống. Dòng sữa ngọt và thơm như sữa mẹ. Chú thấy hết cả đói lẫn khát, trong người khoan khoái.

Chú ôm lấy cây. Vỏ cây xù xì như bàn tay mẹ lam lũ[2]. Chú nhìn lên tán lá. Lá một mặt xanh bóng, một mặt đỏ

truongxua.vn

hoe như mắt mẹ khóc chờ con. Chú nghe tiếng rì rào trong lá : "Ăn trái lần thứ ba mới biết trái ngon, con có lớn khôn mới hay lòng mẹ". Ôi đúng tiếng mẹ rồi ! Chú òa lên khóc. Cây rung lá, xòa cành ôm lấy chú, trái chín la đà trên vai, trên ngực chú, như tay mẹ vỗ về, âu yếm.

4. Mẹ không còn nữa. Giờ chỉ có bạn bè. Chú bé đưa những trái quý đến chia sẻ cùng các bạn. Được ăn trái ngon và nghe chuyện về bà mẹ hiền của chú, các bạn đều ngậm ngùi và tự hứa phải chăm ngoan, chẳng bao giờ làm mẹ buồn phiền.

Thấy cây ra quả thơm ngon, bà con ai cũng thích. Họ đem hạt cây lạ ấy gieo khắp nơi và gọi là cây vú sữa.

Theo NGỌC CHÂU

Chú giải

(1) *Vòi vĩnh :* lợi dụng sự chiều chuộng của người thân (như bố mẹ, ông bà...) để đòi hỏi thứ này, thứ khác.

(2) *Lam lũ :* phải làm lụng vất vả để kiếm sống.

thuongmaitr

Ý nghĩa

Lòng mẹ thương con không bờ bến. Con hư, mẹ rất khổ tâm. Truyện phê phán những trẻ dại dột, hư hỏng, làm mẹ buồn phiền và khuyên trẻ phải thương yêu mẹ, phải ngoan ngoãn để mẹ vui lòng.

Câu hỏi gợi ý

1. Chú bé trong truyện đã dần dần trở nên hư hỏng như thế nào ?

2. Vì sao chú đã bỏ nhà ra đi lại phải quay về ?

3. Khi chú trở về, mẹ chú đã biến thành cây vú sữa và vẫn yêu thương chú như thế nào ?

4. Câu chuyện về tình thương con của mẹ chú bé đã tác động đến bạn bè chú bé ra sao ?

4. HAI TIẾNG KÌ LẠ

1. Một ông già nhỏ bé có bộ râu dài màu xám đang ngồi trên chiếc ghế dài. Ông ta vẽ những hình gì không rõ xuống cát bằng đầu nhọn của chiếc ô.

- Ông ngồi dịch sang bên (Chú bé Pao-lích nói với ông già như thế).

Ông già nhìn gương mặt đỏ gay của chú bé. Hình như chú đang tức tối điều gì. Ông hỏi :

- Sao, cháu có chuyện gì thế ?

Pao-lích nhìn ông và nói :

- Điều đó làm ông thích lắm hả ?

- Không, cháu ạ. Nhưng mà, cháu, cháu vừa mới giận dỗi, la ó phải không ?

Pao-lích càu nhàu :

truongxua.vn

- Cháu bỏ nhà đi.

- Cháu muốn đi trốn à ?

- Chứ sao ! Bởi vì chị Lê-na... (Pao-lích nắm tay lại). Đụng đến cái gì dù nhỏ nhất của chị ấy, là chị ấy tát ! Chị Lê-na có hàng đống viên màu, nhưng chả cho cháu lấy một viên.

- Đấy không thể là lí do để cháu đi trốn.

- Đâu phải chỉ có thế ! Còn bà nữa chứ ! Bà đuổi cháu ra khỏi bếp chỉ vì một củ cà rốt... Bà còn ném cả cái giẻ lau vào cháu nữa !

Pao-lích thút thít khóc khi nhớ lại những điều quá đáng ấy. Ông già an ủi nó, bảo :

- Không việc gì, cháu ạ. Mưa rồi thì trời sẽ hửng !

- Chả ai yêu cháu hết ! (Pao-lích lại nói to). Anh cháu đi bơi thuyền cũng chả cho cháu đi theo, mặc dầu cháu đã bảo là cháu sẽ giúp anh cháu bỏ chèo xuống nước. Anh cháu bực mình đấm mạnh xuống ghế và không nói năng gì cả.

- Anh cháu không muốn cho cháu đi chơi thuyền à ?

- Ông hỏi gì cháu nhiều thế !

Ông già vuốt râu và nói :

- Bởi vì ông muốn giúp cháu biết nói hai tiếng kì lạ[1] này !

Pao-lích há hốc miệng. Ông già nói tiếp :

- Ông sẽ dạy cháu hai tiếng đó. Nhưng cháu phải nhớ nói cho thật dịu dàng, vừa nói vừa nhìn vào mắt người ta. Không được quên : dịu dàng và nhìn vào mắt...

- Hai tiếng gì ạ ?

Ông già cúi xuống, chòm râu vờn má Pao-lích thì thầm bảo nó điều gì, sau cùng nói to :

thuongmaitr

- Đúng thế, kì lạ lắm. Và cháu phải nói đúng như lời ông dặn.

- Thế thì khó khăn gì ! (Bé Pao-lích trả lời với một nụ cười)

2. Chú bé chạy về nhà. Chị Lê-na đang vẽ. Một đống viên màu để trước mặt : màu xanh, màu lá mạ, màu đỏ... Thấy chú, cô liền vơ các viên màu lại thành một đống và úp bàn tay che lại.

"Ông già đùa mình chăng ? Một cô gái như thế thì không bao giờ hiểu nổi hai tiếng kì lạ được !". Pao-lích nghĩ vậy.

Tuy nhiên, chú bé vẫn đến gần và đứng sau chị. Chú kéo áo chị. Chị quay lại. Chú bé nhìn vào mắt chị và nói dịu dàng :

- Chị Lê-na, chị *vui lòng* cho em một viên màu nào !.

Lê-na rất ngạc nhiên, mở to mắt, bỏ tay ra để lộ đống viên màu, nói khẽ :

- Màu nào ?

- Màu xanh ấy !

Pao-lích bẽn lẽn gợi ý. Chị bằng lòng ngay. Pao-lích cầm viên màu trong tay, bước đi mấy bước rồi trả lại cho chị.

Quả thực viên màu không làm chú thích thú nữa. Chú đang nghĩ đến hai tiếng kì lạ kia.

"Ta đi tìm bà. Bà đang làm bếp, thử xem bà có đuổi ta không nào !". Chú mở cửa bếp. Bà đang lấy ở trong lò ra những chiếc bánh ngọt nóng hổi.

Pao-lích ôm lấy mặt bà, nhìn vào tận mắt bà và nói dịu dàng :

- Bà *vui lòng* cho cháu một mẩu bánh nhé !

Bà đứng lên và cười. Hai tiếng kì lạ thật ! Bà chọn cái bánh vàng nhất và nói với Pao-lích :

uongxua.vn

- Cháu yêu của bà hãy ăn đi, ăn lúc còn nóng ấy !

Pao-lích sung sướng nhảy cỡn lên. Chú nhớ đến ông già : "Đúng là một nhà ảo thuật"(2).

Đến bữa ăn trưa, Pao-lích ngoan ngoãn nghe anh nói chuyện. Khi anh cho biết là anh sẽ đi bơi thuyền, Pao-lích đặt tay lên vai anh, khẽ nói :

- Anh *vui lòng* cho em đi với.

Anh chú hơi chau mày. Chị Lê-na nói :

- Cho nó đi với, có mất gì đâu !

Bà chú cười :

- Lẽ nào không đem em nó đi với.

- Anh *vui lòng* nhé, chắc nhé ! (Pao-lích lại nói).

Anh chú cười xòa, vỗ vai chú, xoa đầu chú và bảo :

- Được rồi, cùng đi ! Ông bạn đường của tôi.

Hai tiếng ấy có một hiệu lực[3] kì lạ thật !

Pao-lích chạy tới công viên để cảm ơn ông già, nhưng ông không còn đấy nữa. Chỉ còn lại trên cát những hình gì không rõ do chiếc ô vẽ nên.

Theo VA-LĂNG-TANH Ô-XÊ-Ê-VA

Chú giải

(1) *Kì lạ :* khác thường, không thể ngờ được.

(2) *Nhà ảo thuật :* người dùng động tác nhanh và khéo léo làm biến hóa các vật khiến người xem tưởng như có phép lạ.

(3) *Có hiệu lực :* đưa lại kết quả.

Ý nghĩa

Lời nói biểu hiện thái độ, tình cảm của người nói đối với người nghe. Trong giao tiếp, nói năng hòa nhã thì người nghe dễ cảm thông ; nói năng cộc lốc, thiếu lễ độ thì chẳng ai ưa và hay hỏng việc.

Câu hỏi gợi ý

1. Chú bé Pao-lích gặp ông già ở đâu ? Hai người nói với nhau những gì ?

2. Ông già khuyên chú điều gì ?

3. Chú thực hiện lời khuyên đó và thấy nó có hiệu lực ra sao ?

5. BÀ CHÁU

1. Ngày xửa ngày xưa, ở một làng kia có hai em bé, một trai, một gái. Trai là anh, gái là em. Bố mẹ mất sớm, hai anh em về sống với bà ngoại. Bà già lắm và cũng nghèo lắm.

Ba bà cháu rau cháo nuôi nhau, đời sống rất đối chật vật nhưng được cái lúc nào cũng hòa thuận vui vẻ. Các cháu ríu rít quấn quýt quanh bà. Bà móm mém cười hiền từ nhìn các cháu, dịu bớt những nỗi vất vả, cay đắng.

2. Một hôm, có bà Tiên đi ngang qua. Thấy tình cảnh ba bà cháu, mủi lòng[1], liền để lại một trái đào và dặn : "Khi nào bà mất đi, hai cháu mang hạt đào này gieo lên mộ thì lập tức sẽ được giàu có, sung sướng".

Đời sống cực nhọc quá, cuối cùng rau cháo cũng không đủ ăn, bà ngoại thương cháu, nhịn ăn liền mấy ngày để cái chết mau đến, hi vọng lời bà Tiên sẽ thành sự thật, cháu mình sớm được hạnh phúc.

Quả nhiên, mộ bà vừa đắp xong, hạt đào vừa gieo xuống, phút chốc đã hiển hiện điều lạ lùng. Hạt đào nảy mầm, cây lớn nhanh vùn vụt, rào rào nảy lá, đơm hoa, kết quả. Trùm lên mộ bà là một cây đào lực lưỡng, trĩu trịt trái vàng, trái bạc. Hai anh em hớn hở chạy quanh gốc đào, hái mỏi tay, cũng không hết của cải quý giá.

truongxua.vn

Nỗi nhớ bà khuây khỏa dần. Hai anh em trở nên rất giàu có, giàu có hơn cả mọi ông hoàng, bà chúa khắp thế gian.

3. Nhưng rồi phút vui sướng bồng bột ban đầu dần lắng xuống. Vàng bạc, châu báu lạnh lẽo không bù lại được tình thương đầm ấm của người bà. Sống giữa cung điện cao vòi vọi, nhiều lúc hai anh em cảm thấy trống trải. Nhìn đâu cũng thấy vàng bạc mà không mảy may thấy bóng dáng thân thương của bà ngoại. Nỗi nhớ thương bà cồn cào gan ruột làm hai anh em ăn ngủ không yên, vẻ mặt lúc nào cũng rầu rĩ, héo hắt, làm sao có thể sung sướng được nếu sống thiếu bà ?

Bà Tiên lại đi ngang qua. Thấy hai anh em đã trở nên vô cùng giàu có mà vẫn không được thanh thản,[2] bà dừng lại, hỏi. Em gái òa lên khóc, cầu mong bà Tiên hóa phép

cho bà ngoại mình sống lại. Bà Tiên nói : "Nếu bà ngoại sống lại thì ba bà cháu lại cực khổ như xưa, liệu có chịu được không ?". Cả hai anh em cùng nói như reo lên : "Chúng cháu chịu được ! Khổ sở đến đâu chúng cháu cũng chịu được, miễn là bà chúng cháu sống lại !".

Bà Tiên phất chiếc quạt lông mầu nhiệm[3]. Phút chốc tất cả lâu đài, thành quách, cây đào với những trái vàng, trái bạc biến thành một áng mây hồng lơ lửng trôi về phía cuối trời. Bà ngoại lại hiện ra, móm mém cười hiền hậu, dang tay ôm hai cháu. Cậu bé, cô bé sà vào lòng bà ngoại thổn thức. Sẽ chẳng bao giờ họ xa nhau nữa. Ba bà cháu lại tần tảo[4] rau cháo nuôi nhau, vất vả thật, nhưng lúc nào cũng tràn đầy tình thương mến.

TRẦN HOÀI DƯƠNG

Chú giải

(1) *Mủi lòng :* động lòng thương xót.

(2) *Thanh thản :* yên vui, không có điều gì bận lòng.

(3) *Mầu nhiệm :* như có phép lạ.

(4) *Tần tảo :* chăm lo làm lụng kiếm sống.

Ý nghĩa

Giàu sang không thay thế được tình bà cháu yêu thương nhau.

Câu hỏi gợi ý

1. Hai đứa cháu mồ côi sống với bà, tuy nghèo khó nhưng vẫn đầm ấm như thế nào ?

2. Bà đã làm gì để hai cháu sớm được sung sướng ?

3. Hai cháu đã trở nên giàu có như thế nào ?

4. Chúng giàu nhưng có sung sướng không ? Vì sao ? Chúng mong muốn điều gì ? Có được như ý không ?

thuongmaitr

6. NHỮNG BÔNG HỒNG

1. Truyện xảy ra trên một hòn cù lao[1] suốt ngày đêm trôi bồng bềnh trên sóng biếc. Ở đó có một chú bé vừa ra đời, chưa được bao lâu thì mẹ chú chẳng may lâm bệnh, chết đột ngột. Thiếu sữa mẹ, chú bé khóc ròng rã. Tiếng khóc của chú vang đến tận trời cao, thấu tới tai thần Dớt[2] là chúa tể của các vị thần. Thần Dớt thương tình bèn sai thần thợ rèn trộn đất và nước nặn thành một người đàn bà phúc hậu và đưa xuống trần[3] để nuôi dưỡng chú bé mồ côi. Từ đó hai mẹ con sống trong một ngôi nhà lợp bằng rong biển và những cây mao sương yểu điệu. Ngày ngày, những con dê, sừng nhọn hoắt, thay nhau cho chú bé bú, cây rừng rung lá thành tiếng reo vi vu cho chú ngủ và ong từ các sườn núi lân cận đem mật tới cho chú. Chẳng bao lâu, chú bé lớn nhanh như thổi. Hằng ngày, chú cùng mẹ đi chơi, đi săn và hái quả trong rừng. Cuộc sống êm ả trôi đi, đến lúc chú bé trở thành một chàng trai khôi ngô[4], lực lưỡng thì chú để mẹ ở nhà nghỉ ngơi, một mình vào rừng săn bắn nuôi mẹ.

2. Thấy chàng trai đã trưởng thành, thần Dớt gọi người mẹ trở về đỉnh núi bất tử[5] của các vị thần. Thế là một buổi chiều đi rừng về, chàng trai không thấy mẹ đâu, nhìn quanh quẩn chỉ thấy đôi cánh bướm dập dờn đang khuất dần về phía cánh rừng. Chàng trai vội vã đuổi theo. Chàng chạy trên các sườn núi dốc, giữa những hang động tối om và trên các bờ vực sâu thăm thẳm. Những hòn đá nhọn, những cây gai làm cho chân chàng bị thương. Máu chàng nhỏ xuống đất để lại dấu vết ở những nơi chàng đã đi qua nhưng chàng vẫn không tìm thấy mẹ, chàng đành buồn bã quay về.

truongxua.vn

3. Từ trên trời cao, người mẹ rất đau khổ thấy con mình chiều chiều lại ngồi dưới chân núi nhìn dòng nước lặng lẽ trôi. Bà tha thiết xin thần Dớt cho người xuống làm bạn với chàng trai để chàng đỡ hiu quạnh. Thần Dớt rủ lòng thương, ưng thuận. Thế là trên bầu trời xanh biếc bỗng xuất hiện một con thiên nga(6) trắng muốt bị một con chim ưng(7) đuổi theo. Chàng trai vội vã giương cung nhưng chưa kịp bắn thì thiên nga đã rơi vào lòng chàng. Một bên cánh của thiên nga bị chim ưng cắn bị thương, máu nhỏ giọt thấm xuống đất. Khi chàng trai lau sạch máu ở cánh thiên nga thì con chim bỗng biến thành một cô gái vô cùng xinh đẹp. Đó là công chúa Thiên Nga, con gái thần Dớt, vì ưng thuận làm bạn với chàng trai nên để cho chim ưng đuổi bắt xuống trần gian. Và nàng đã sống cuộc đời hạnh phúc với chàng trai đến khi bạc đầu. Còn bên bờ sông ở những nơi mà máu của nàng công chúa rớt xuống cũng như ở trong rừng, nơi mà máu của chàng trai trong lúc đi tìm mẹ đã thấm vào đất thì nay mọc lên những bông hoa đỏ thắm, thơm dịu và đẹp như tình yêu con người. Nhân loại ngày nay gọi đó là hoa hồng và tôn là chúa tể các loài hoa.

HẰNG THU kể

(Theo *Thần thoại Hi Lạp*)

Chú giải

(1) *Cù lao :* vùng đất nổi lên giữa sông hoặc giữa biển (cũng gọi là đảo, nhưng cù lao nhỏ hơn).

(2) *Thần Dớt :* chúa tể các vị thần của người La Mã và Hi Lạp (còn gọi là Giuy-pi-te).

(3) *Trần* (còn gọi là cõi trần, trần gian) : là cõi đời, nơi con người và mọi vật sinh sống.

(4) *Khôi ngô :* thông minh, lanh lợi.

(5) *Bất tử :* không chết, sống mãi.

(6) *Thiên nga :* ngỗng trời.

(7) *Chim ưng :* loài chim cắt lớn, to, khoẻ, thường đánh bắt các giống chim, thú nhỏ để ăn thịt.

Ý nghĩa

Tình yêu thương con người (bao gồm tình yêu thương trẻ mồ côi, người cô đơn, tình mẹ con, vợ chồng...) là cao đẹp nhất. Hoa hồng thơm tho, đẹp đẽ – chúa tể các loài hoa, tượng trưng cho tình yêu thương đó.

Câu hỏi gợi ý

1. Thương chú bé mồ côi khát sữa, thần Dớt đã cho ai xuống trần nuôi nấng chú ?

2. Sau khi mẹ nuôi về trời, chàng trai được kết bạn với ai ?

3. Theo truyện này thì loài hoa hồng sinh ra từ đâu ? Vì sao hoa hồng được tôn là chúa tể các loài hoa ?

truongxua.vn

7. TÌNH ANH EM

1. Ngày xưa, ở nước Triều Tiên có ông cụ sinh được hai con trai là Năng Ba và Hưng Ba. Khi hấp hối, cụ gọi hai con lại bên giường dặn rằng : "Các con là anh em ruột thịt. Sau khi cha mất, các con phải ăn ở hòa thuận, thương yêu đùm bọc lẫn nhau. Có như thế thì cha nhắm mắt mới yên lòng".

Sau khi cha mất, Năng Ba và Hưng Ba vẫn sống chung một nhà. Nhưng Năng Ba có tính tham lam mà vợ anh ta cũng rất xấu bụng. Họ chiếm hết của cải của cha để lại và bắt vợ chồng Hưng Ba làm lụng rất vất vả.

Một hôm, đi làm đồng về, Hưng Ba thấy chị dâu lấy đũa cả đánh lên đầu con mình, giận lắm nhưng không nói gì. Thế mà vợ Năng Ba còn sinh sự chửi bới thậm tệ. Muốn đuổi em ra khỏi nhà từ lâu, nên Năng Ba bênh vợ, bảo em :

- Chú thím còn định ám hại[1] gia đình tôi đến bao giờ nữa ? Liệu mà kiếm đường đi làm ăn !

Vợ chồng Hưng Ba vốn hiền lành nên lặng lẽ thu vén áo quần dắt con đi tay không.

2. Ba con người khốn khổ ấy lang thang suốt ngày, không một hạt cơm dính bụng. Đói, khát, đứa bé khóc la thảm thiết.

Tối đến, họ kéo nhau vào một cái hang núi trú chân. Vốn khỏe mạnh, sáng hôm sau Hưng Ba vào rừng kiếm cho vợ con được ít rau củ ăn đỡ đói và chặt cây, cắt cỏ dựng được một cái lều nhỏ. Vợ anh bảo : "Lều thấp hẹp, trống trải thế này thì làm sao sống nổi qua mùa đông, khi mưa xuống, tuyết rơi ?"

Hưng Ba cười đáp :

- Không hề gì. Có thế thì trời đất mới thấy rõ nỗi khổ của ta, thương ta hiền lành mà vất vả và không chừng sẽ giúp đỡ ta cũng nên. Mình đừng quá lo mà sinh bệnh, không ai chăm sóc con !

Mùa đông trôi qua. Ai nấy đều bình yên.

Xuân đến. Trăm hoa rừng đua nở. Chim chóc líu lo trên cành.

Bỗng một con chim Yến bị rắn cắn gãy một chân rơi xuống trước cửa lều. Hưng Ba đỡ chim lên, xức thuốc, buộc lại vết thương rồi trèo lên cây, đặt nó vào tổ.

Mùa thu năm ấy bà chúa Yến họp đại hội. Con chim bị thương cũng có mặt và đã nhảy múa được. Thấy nó khập khiễng, bà chúa Yến hỏi nguyên do. Nó liền kể lại đầu đuôi câu chuyện. Rất cảm động trước lòng tốt của vợ chồng Hưng Ba, bà giao cho con Yến bị thương một hạt bầu trắng làm quà biếu Hưng Ba.

Được hạt bầu ấy, Hưng Ba cẩn thận gieo xuống sau vườn. Chẳng bao lâu, cây mọc lên, đâm hoa và kết thành năm quả bầu lớn. Vợ chồng Hưng Ba định bổ ra ăn thì thấy vỏ cứng như gỗ, phải cưa mãi mới đứt phần trên. Lạ lùng thay ! Từ quả bầu thứ nhất tuôn ra không biết bao nhiêu là vàng bạc, châu báu[(2)]. Sung sướng quá, họ cưa tiếp các quả còn lại. Quả thứ hai để rơi ra một nắm đá cuội và đá ấy bỗng chốc biến thành lâu đài tòa ngang, dãy dọc nguy nga[(3)]. Quả thứ ba chứa toàn gấm vóc, tơ lụa. Quả thứ tư để chảy ra đủ thứ gạo, đậu ngon lành. Quả thứ năm cho hàng chục người giúp việc khỏe mạnh. Thế là bỗng dưng vợ chồng Hưng Ba trở nên giàu có sung sướng.

Người anh ruột là Năng Ba đến chơi thấy vậy rất thèm thuồng. Nghe em kể lại câu chuyện con chim Yến bị thương và những quả bầu tiên, khi trở về, thấy một con Yến đậu trước nhà, anh ta nhặt hòn đá, ném nó gẫy chân rồi cũng băng bó cho nó như em mình đã làm.

Năm ấy, con chim này cũng bay về nam dự hội. Nó trình bày mọi việc đã xảy ra với bà chúa Yến. Bà chúa Yến tức giận, trao cho con chim một hạt bầu khác bảo mang về cho Năng Ba.

Được hạt bầu, Năng Ba mừng quýnh, đem gieo ngay trước cửa. Hạt bầu cũng nảy mầm, ra hoa, kết quả. Nhưng

truongxua.vn

khi cưa ra thì thấy hiện lên một ông phù thủy(4) gõ mõ khua chuông ầm ĩ. Một lũ quỷ sứ ào ra quát tháo inh ỏi, phá phách nhà cửa tan hoang. Rắn rết không rõ từ đâu kéo đến lổm ngổm trong ngoài, chật cả lối đi.

Vợ chồng Năng Ba kêu khóc om sòm. Làng xóm vẫn không ai đến. Chúng phải bỏ làng kéo nhau đi ăn xin.

3. Một hôm, gặp Hưng Ba, người anh tủi nhục quá, khóc òa lên như một đứa trẻ. Vốn tốt bụng, Hưng Ba đón anh vào, rót mời một li rượu và nói :

- Anh đã biết hối hận thì hãy cùng em cạn li rượu này để quên hết mọi nỗi đau buồn đã qua và mừng cho tình anh em chúng ta được nối lại như lời bố dặn.

Từ đó, Hưng Ba cho đón cả gia đình người anh về nhà mình và anh em lại sống với nhau rất hòa thuận.

Phỏng theo *Tình anh em (Truyện cổ Triều Tiên)*

thuongmaitr

Chú giải

(1) *Ám hại :* làm hại ngầm

(2) *Châu báu :* (*châu :* hạt ngọc trai ; *báu :* các thứ của quý như vàng, bạc...) : chỉ chung các loại vàng, ngọc, các loại của quý.

(3) *Nguy nga* (lâu đài) : to cao, đẹp đẽ.

(4) *Phù thủy :* người được coi là có bùa phép sai khiến, diệt trừ được ma quỷ.

Ý nghĩa

Anh em phải yêu thương đùm bọc lẫn nhau. Ở hiền thì gặp lành, gian tham thì bị trừng phạt.

Câu hỏi gợi ý

1. Khi sắp qua đời, cha của Năng Ba và Hưng Ba dặn dò con điều gì ?

2. Sau khi cha mất, Năng Ba đối xử với em như thế nào?

3. Vốn tốt bụng, Hưng Ba được bà chúa Yến đền đáp như thế nào ?

4. Ngược lại, do tham lam, Năng Ba bị trừng phạt ra sao ?

5. Cuối cùng, vì sao tình anh em của họ được nối lại ?

8. CON CHIM NHỎ

1. Xê-ri-ô-gia mừng ngày sinh của mình. Em nhận được bao nhiêu là đồ chơi : chó sói, ngựa, tranh ảnh... Nhưng thích nhất là chiếc lưới bẫy chim của người anh họ gửi cho. Chiếc lưới ấy như thế này : ngoài cửa lưới có miếng gỗ nhỏ, rắc thức ăn lên đó rồi để ngoài sân. Hễ chim đậu vào mổ thóc là miếng gỗ bật lên, lưới khép chặt lại. Xê-ri-ô-gia mừng quá, chạy lại khoe với mẹ. Mẹ nói :

uongxua.vn

- Thứ đồ chơi ấy không tốt. Con bắt chim để làm gì ? Con hành hạ(1) chúng để làm gì ?

Xê-ri-ô-gia trả lời mẹ :

- Con sẽ nhốt chim vào lồng. Con sẽ nuôi cho chim hót.

Xê-ri-ô-gia lấy thóc rắc lên miếng gỗ nhỏ rồi đem lưới đặt ngoài vườn. Xê-ri-ô-gia đứng chờ, chờ mãi, chờ cho chim bay tới. Nhưng chim sợ không bay vào lưới. Xê-ri-ô-gia để lưới đấy đi ăn trưa. Sau bữa ăn, em chạy ra nhìn thì thấy lưới đã sập, một con chim nhỏ đang giẫy giụa trong lưới. Xê-ri-ô-gia mừng rỡ, bắt chim mang vào nhà.

- Mẹ ơi, mẹ xem này, con bắt được chim rồi, chắc là chim họa mi, mẹ ạ. Úi dà, tim nó đập thình thình.

Mẹ bảo :

- Đây là chim bạch yến[2]. Đừng làm tội nó con ạ. Tốt hơn là con thả nó ra.

Xê-ri-ô-gia thưa lại mẹ :

- Mẹ yên trí, con sẽ cho nó ăn, cho nó uống, con sẽ chăm sóc nó.

Xê-ri-ô-gia nhốt chim vào lồng và trong hai ngày em rắc thóc cho chim, thay nước, rửa lồng... Đến ngày thứ ba thì cậu bé quên mất chim và không thay nước.

Mẹ bảo :

- Đấy, con quên chim rồi. Cứ thả nó ra là hơn.

thuongmaitr

Xê-ri-ô-gia lại nói :

- Không, con sẽ không quên nữa. Con đi thay nước và rửa lồng ngay bây giờ.

Xê-ri-ô-gia cho tay vào lồng để lau chùi. Chim bạch yến sợ hãi, cuống cuồng đập cánh, nhảy khắp lồng. Xê-ri-ô-gia dọn sạch lồng xong, bỏ đi lấy nước. Mẹ trông thấy cậu bé quên đóng cửa lồng, vội gọi nhắc :

- Con không đóng cửa lồng, chim bay mất và coi chừng nó chết đấy.

2. Mẹ chưa nói dứt lời thì chim bạch yến đã trông thấy cửa lồng. Nó xòe cánh vội vã bay ra định phóng qua cửa sổ, nhưng chim không nhìn thấy cửa kính nên đập đầu vào kính ngã lăn xuống mép cửa.

Xê-ri-ô-gia chạy đến vồ lấy chim đem nhốt vào lồng. Bạch yến còn sống nhưng nằm xẹp xuống, rã cánh và thở mệt nhọc. Xê-ri-ô-gia nhìn chim rồi phát khóc :

ruongxua.vn

- Mẹ ơi, con làm thế nào bây giờ, hở mẹ ?

Mẹ lắc đầu đáp :

- Bây giờ thì chẳng làm thế nào được nữa !

Suốt ngày, Xê-ri-ô-gia không rời chiếc lồng chim. Em ngồi nhìn con chim nhỏ. Con chim vẫn nằm xẹp, thở dồn dập nặng nề. Khi Xê-ri-ô-gia đi ngủ, chim vẫn còn sống. Cậu bé mãi không ngủ được. Mỗi lần nhắm mắt, Xê-ri-ô-gia lại hình dung con chim bạch yến đang nằm thở dốc. Sáng dậy, Xê-ri-ô-gia lại gần lồng chim thì thấy chim bạch yến nằm ngửa, chân duỗi thẳng cứng đờ.

Từ đấy, Xê-ri-ô-gia không bao giờ bắt chim nữa.

LÉP TÔN-XTÔI

Chú giải

(1) *Hành hạ* : làm cho đau đớn, khổ sở

(2) *Bạch yến* : loại chim nhỏ, lông trắng, tiếng hót hay.

Ý nghĩa

Không nên bẫy chim, nhốt chim vào lồng làm chúng khổ sở vì mất tự do.

Câu hỏi gợi ý

1. Được tặng cái lưới bẫy chim, bẫy được con bạch yến, Xê-ri-ô-gia mừng rỡ như thế nào ?

2. Cậu đã nuôi con chim và vô tình làm chết nó ra sao ?

3. Cậu lo lắng, buồn bã, ân hận như thế nào ?

thuongmaitr

9. HAI CHÚ GẤU THAM ĂN

1. Gấu mẹ và hai gấu con ở giữa một khu rừng rậm. Hằng ngày, Gấu mẹ đi kiếm mồi về nuôi con. Cứ thế hai chú gấu lớn dần lên. Một hôm, hai gấu con thưa với mẹ :

- Thưa mẹ, chúng con đã khôn lớn, xin mẹ cho chúng con tự đi kiếm lấy thức ăn.

Gấu mẹ mừng lắm, ân cần căn dặn hai con mọi điều. Hai gấu con từ biệt mẹ ra đi. Chúng đi mãi mà không tìm được thứ gì ăn, bụng đã đói meo. Bỗng chúng kiếm được một miếng phó-mát(1) lớn. Thật là sung sướng. Hai chú gấu con cùng vồ lấy, định chia thành hai phần đều nhau. Nhưng hễ chú này định bẻ làm đôi thì chú kia giật lại sợ bị chiếm mất phần hơn. Miếng ăn trước mặt, lòng tham nổi lên, hai

uongxua.vn

anh em quên cả lời mẹ dặn, trước còn cãi nhau, sau tranh giành kịch liệt, không ai chịu nhường ai.

2. Vừa lúc ấy, cáo già đi tới. Cáo hỏi :

- Hai cậu làm gì mà cãi nhau ỏm tỏi lên thế ?

Hai chú gấu con tranh nhau kể lại chuyện chia đôi miếng phó-mát.

Cáo già nói :

- Chuyện ấy đơn giản thôi mà ! Đưa đây tôi chia hộ cho thật đều nhau. Cậu em sẽ được một phần bằng phần của cậu anh.

Hai anh em gấu mừng rỡ, reo lên :

- Thế thì hay quá ! Bác chia hộ cho !

Cáo già cầm lấy miếng phó-mát bẻ làm đôi. Nhưng nó cố ý bẻ thành hai phần to, nhỏ khác nhau.

Hai chú gấu cùng vội vàng nói :

- Miếng này to hơn rồi !

Cáo già bình thản(2) đáp :

- Không hề gì ! Nếu miếng này to tôi sẽ sửa lại cho đều ngay thôi mà !

Nói xong, cáo đưa phần to lên mồm cắn một miếng rõ to rồi nhai ngấu nghiến. Phần to trở thành phần nhỏ. Hai gấu con lại kêu lên :

- Hai phần này không bằng nhau rồi !

thuongmaitr

Cáo già liếc mắt nhìn hai chú gấu ra vẻ thông cảm :

- Không sao ! Không sao ! Tôi chữa lại cho đều ngay.

Cáo lại há mồm ngoạm một miếng ở phần to. Phần to lại hóa ra nhỏ hơn. Hai gấu con lại hậm hực gào lên :

- Lại không đều ! Hai phần vẫn không đều !

Cáo liếm mép rồi an ủi :

- Được rồi ! Được rồi ! Tôi chỉ sửa lại một tí là hai phần đều nhau thôi !

3. Cứ như vậy cáo già chén hết miếng này đến miếng khác. Hai chú gấu con thèm nhỏ dãi vẫn cứ hếch mũi lên so bì phần nào to hơn, phần nào nhỏ hơn. Cáo chén no bụng rồi mới chia cho hai phần đều nhau. Và lúc bấy giờ thì mỗi phần chỉ còn là một mẩu rất bé.

Cáo nói :

- Xong rồi, bây giờ thì hai phần tuy bé nhưng đều nhau rồi đấy ! Chúc hai cậu ăn ngon và đừng tranh phần hơn với nhau nữa nhé !

Cáo cười khì khì(3), ve vẩy cái đuôi chuồn thẳng.

Theo *Truyện dân gian Hung-ga-ri*

Chú giải

(1) *Phó-mát :* thức ăn chế biến từ sữa bò.

(2) *Bình thản :* không chút bối rối trước sự việc bất thường xảy ra.

(3) *Cười khì khì :* cười phát ra một vài tiếng nghe như tiếng hơi thở ra, có vẻ vui thích một cách hồn nhiên.

Ý nghĩa

Anh em ruột phải thương yêu, nhường nhịn nhau không nên tranh giành hơn thiệt để người ngoài lợi dụng.

Câu hỏi gợi ý

1. Hai chú gấu xin phép mẹ đi đâu ? Kiếm được mồi ăn, chúng tranh giành nhau như thế nào ?

2. Cáo già đã chia phần cho anh em gấu ra sao ? Kết quả thế nào ?

10. ÔNG BÙI CẦM HỔ

1. Thời Lê, dưới chân núi Hồng Lĩnh, có một người nghèo khổ, hồi nhỏ cũng học được dăm ba chữ đủ kí tên vào tờ khế vay nợ, bán ruộng bán nhà. Lớn lên, anh ta

chăn bò cho xóm làng, sáng đánh bò vào núi, chiều lại đánh bò về, bò nhà ai trả nhà nấy. Cứ thế qua ngày này tháng khác. Lúc bò gặm cỏ, anh ta lội xuống suối bắt lươn về ăn. Trong làng nhiều người chữ nghĩa chẳng bằng anh

ta, nhưng ra lính ít lâu, trở về được suất cai, suất đội, ăn trên ngồi trốc. Thấy thế, anh ta bỏ đàn bò, trẩy kinh, tìm nơi nương tựa.

Bấy giờ ở kinh đô người ta đang bàn tán về một vụ án giết chồng, người đàn bà sắp bị đem ra pháp trường chịu tội voi giày ngựa xé. Số là chồng chị ta đi lính lâu ngày về thăm nhà, chị ta ra chợ mua mấy con lươn nấu cháo tẩm bổ cho chồng. Không ngờ, ăn xong, chồng lăn đùng ra chết. Làng nước trói chị ta lại, giải quan. Quan tra hỏi, chị ta kêu oan. Quan không nghe, nghi chị ta có ngoại tình, lập tâm giết chồng để lấy người khác. Thế là cứ luật gia hình[1].

2. Nghe chuyện, anh kia vội vã tìm đến cửa quan xin vào, nói rằng mình có thể giải oan[2] cho người đàn bà vô tội. Lính thấy anh ta quê mùa, đuổi ra. Anh ta nằn nì mãi. Chúng vào bẩm quan. Quan cho vào. Anh ta thưa :

truongxua.vn

- Chuyện chị ta giết chồng thì đã rành rành, không còn chối cãi được nữa. Nhưng chị ta có định bụng giết chồng hay không, thì xin quan xét lại. Bây giờ xin quan tạm hoãn thi hành án cho một hôm. Nội ngày mai, tôi sẽ xin vào trình bày mọi lẽ.

Quan rất đỗi ngạc nhiên, hỏi mãi anh ta vẫn nói thế. Cuối cùng không muốn giết oan một mạng người, quan đành phải bằng lòng. Anh ta về, ra chợ mua một rổ lươn, bỏ vào giỏ, hôm sau xách vào cửa quan. Trước mặt quan, anh ta đổ giỏ ra, lươn bò khắp nhà rồi chọn một con, bắt lấy, làm thịt nấu cháo đưa cho chó ăn. Chó chết lăn quay. Bấy giờ anh ta mới nói :

- Lúc ở quê nhà, con thường bắt lươn kiếm ăn nên con biết, lươn bò bao giờ cũng chúi đầu xuống, chỉ con hoàng

xà[3], hình thù giống lươn, nhưng là rắn độc, khi bò mới ngóc đầu lên, mắt nhìn thao láo. Chị kia không biết, mua nhầm.

3. Quan sáng mắt, liền tâu vua xin cải án[4], tha bổng người đàn bà kia. Buổi ấy, mới bắt đầu dựng nước, nhà vua đang cầu người hiền, không những giỏi nghĩa lí văn chương mà còn từng trải việc đời, sát thực tế, bèn cho anh ta giữ chức ngự sử[5]. Đó là ông Bùi Cầm Hổ.

TRƯƠNG CHÍNH kể

Chú giải

(1) *Cứ luật gia hình :* theo pháp luật mà trị tội.

(2) *Giải oan :* làm rõ nỗi oan ức.

(3) *Hoàng xà :* một loại rắn độc, da màu vàng.

(4) *Cải án :* (từ cũ) thay án đã xét.

(5) *Ngự sử :* chức quan giữ việc can gián nhà vua.

thuongmaitr

Ý nghĩa

Đời sống thực tế hằng ngày cung cấp cho chúng ta những tri thức quý giá không kém gì những tri thức trong sách vở. Vì vậy, chúng ta phải coi trọng những tri thức đời sống thực tế.

Câu hỏi gợi ý

1. Ngày xưa, ông Bùi Cầm Hổ là người như thế nào ? Học hành, làm ăn ra sao ?

2. Khi đến kinh đô, ông nghe được chuyện gì và đã làm những gì ? Kết quả ra sao ?

3. Ông được nhà vua phong cho chức quan gì ? Vì sao ?

11. NGƯỜI CON GÁI TÂY NGUYÊN

1. Vào những năm 1955 - 1960, khắp núi rừng Tây Nguyên, bọn Mĩ Diệm dùng ngụy quân, ngụy quyền đàn áp phong trào đấu tranh của nhân dân một cách khốc liệt[1]. Hễ đánh hơi thấy nơi nào có cán bộ cách mạng dưới xuôi lên hoạt động là chúng đưa lính biệt kích[2] bao vây làng, tập trung dân, tra khảo không từ già trẻ...

Một hôm, chị H. mang gùi[3] vào rừng lấy nấm. Đi qua một bụi rậm, chị nghe có tiếng rên khe khẽ. Chị ngạc nhiên dừng chân : Ồ, một thanh niên người Kinh đang nằm ngoẹo cổ cạnh một gò mối, chân bê bết máu. Chị sực nhớ hồi sáng chị có nghe nhiều tiếng súng phía bờ suối. "Đây chắc là cán bộ Giải phóng thôi. Nó đau và đói lắm. Phải về nhà lấy cái ăn đem vào cho nó", chị nghĩ như vậy.

uongxua.vn

2. Chị H. vừa về đến nhà thì có lệnh tên chủ làng tay sai của giặc, tập trung dân tại nhà rông[4]. Hắn bảo :

- Quan đồn cho biết có hai tên Việt cộng lén đến vùng này. Chúng đến đầu suối thì bị lính đồn bắn. Một tên chạy thoát, một tên bị thương. Lũ làng[5] ai biết nó ở đâu thì báo cho quan ; quan sẽ thưởng nhiều muối, nhiều vải. Ai biết mà không báo sẽ bị chặt đầu.

Những lời đe dọa của tên chủ làng không làm chị H. run sợ. Chị nghe các già làng[6] thì thào, dáng mừng rỡ :

- Như vậy là cách mạng đến làng ta rồi đó. Phải tìm cách giúp đỡ cán bộ.

Từ đó, ngày nào chị H. cũng bí mật đưa thức ăn và nước uống cho anh cán bộ. Nhưng vết thương ở chân anh ngày

càng loét rộng ra, hôi thối nồng nặc. Chị buồn cái bụng quá, đem chuyện ngỏ với một già làng. Già làng ngẫm nghĩ một lúc rồi nói :

- Rừng ta có một thứ lá trị vết thương giỏi lắm, nhưng chỉ có một mình chủ làng biết thôi. Năm ngoái, nó bị dân làng trên chém vào tay, đứt thấu xương mà nó dùng thứ lá đó buộc, chỉ mấy hôm là khỏi.

- Ta xin nó thử xem - Chị H. nói.

- Không được đâu. Xin thì nó đoán ra ngay.

Chị H. thở dài. Đêm ấy chị không tài nào nhắm mắt được, cái đầu cứ nghĩ cách lấy cho được thứ lá thuốc đó.

3. Sáng hôm sau, chị và mấy chị em khác bị tên chủ làng bắt đi chẻ tre đan vách cho nhà nó. Đang chẻ, bỗng chị kêu thét lên :

thuongmaitr

- Ối !...

Máu từ cánh tay trái của chị phun ra. Mặt chị tái xanh. Vết thương sâu quá ! Giọng run run, chị vờ rên xiết :

- Có thuốc gì không ? Không thì chết mất thôi ! Đau quá !

Tên chủ làng nhíu mày rồi chép miệng :

- Mày đừng lo. Tao có thứ thuốc hay lắm.

Nói đoạn, hắn chạy vào rừng. Một lát sau, hắn đem về một nắm lá, bảo chị H. buộc vào vết thương. Mắt chị sáng lên "À, thì ra thứ lá này mà mình chả biết !" Chị thầm nghĩ như vậy.

Mười hôm sau, vết thương của chị H. lành hẳn thì vết thương ở chân của anh cán bộ Giải phóng cũng bắt đầu kéo da non.

Chính chị H., người con gái của núi rừng đã dùng kế tự chặt tay mình, bí mật lấy được về thứ thuốc quý ở tên chủ làng để chữa cho anh cán bộ mà đồng bào Tây Nguyên hết lòng đùm bọc.

Theo *Những trang sử vẻ vang của các dân tộc ít người* (miền Nam)
(Nxb Giáo dục, 1969)

Chú giải

(1) *Khốc liệt :* rất dữ dội, rất tàn ác.

(2) *Biệt kích :* loại lính đặc biệt, tổ chức thành đơn vị gọn, thường được máy bay thả xuống đánh phá hậu phương của ta thời kháng chiến chống Mĩ xâm lược.

(3) *Gùi :* giỏ đan bằng mây hay tre nứa, có quai đeo sau lưng.

(4) *Nhà rông :* nhà của đồng bào Tây Nguyên dùng làm nơi hội họp.

(5) *Lũ làng* (khẩu ngữ của đồng bào Tây Nguyên) : có nghĩa là dân làng.

uongxua.vn

(6) *Già làng :* người cao tuổi và có uy tín nhất trong làng người Tây Nguyên.

Ý nghĩa

Truyện ca ngợi người con gái Tây Nguyên tin yêu cách mạng, mưu trí dũng cảm, cứu sống được một cán bộ người Kinh bị thương.

Câu hỏi gợi ý

1. Chị H. gặp người cán bộ cách mạng ở đâu ? Trong hoàn cảnh nào ? Chị đã suy nghĩ gì ?

2. Chị đã che chở, chăm sóc, nuôi nấng người cán bộ cách mạng như thế nào ? Điều làm chị lo lắng nhất là gì ?

3. Chị đã lập kế gì để bí mật lấy được về loại lá thuốc quý của chủ làng ? Kết quả ra sao ?

12. A-I-Ô-GA

1. Ngày xưa, có một cô gái Na-nai[1] tên là A-i-ô-ga. Cô bé rất xinh. Mọi người đều yêu cô. Thậm chí có người nói rằng không một làng bản nào có người xinh đẹp hơn cô cả. A-i-ô-ga kiêu hãnh[2] lắm. Cô tự ngắm mình, lúc thì trong chậu đồng đánh bóng, lúc thì trên dòng nước trong, càng ngắm càng tự thấy hài lòng.

A-i-ô-ga lười hết sức, lúc nào cũng chỉ tự ngắm nghía. Một hôm, mẹ cô bảo :

- A-i-ô-ga, con đi xách nước đi !

Cô gái đáp :

- Con ngã xuống nước mất !

Mẹ bảo :

- Con bám vào bụi cây ấy !

A-i-ô-ga đáp :

- Cây bật gốc thì chết !

- Thì con phải bám vào bụi chắc ấy chứ !

- Tay con xước hết ra mất !

Mẹ cô lại bảo :

- Con đeo bao tay vào.

- Bao tay cũng đứt hết - A-i-ô-ga đáp. Rồi cô lại lấy chậu đồng ra soi xem mình đẹp đến như thế nào.

- Con lấy kim khâu bao tay lại !

- Kim gãy mất !

thuongmait

- Lấy cái kim to ấy - Bố cô nói.

- Kim ấy sẽ làm thủng tay con !

- Lấy cái đê da cứng(3) mà đeo !

2. Vừa lúc ấy, một cô bé nhà hàng xóm bảo mẹ A-i-ô-ga(4) :

- Để cháu đi lấy nước cho bác nhé !

Cô ra đi và xách nước về. Bà mẹ nhào bột, làm bánh, nướng bánh. A-i-ô-ga nhìn những chiếc bánh, kêu lên :

- Mẹ cho con một cái !

- Bánh nóng cầm bỏng tay - Mẹ cô trả lời.

- Thì con đeo bao tay - A-i-ô-ga nói.

- Bao tay ướt rồi.

- Con sẽ đem phơi.

uongxua.vn

- Phơi nó sẽ cứng.

- Con sẽ bóp cho mềm.

- Thế thì đau tay - Mẹ cô đáp - Việc gì cô phải làm việc cho phí hoài nhan sắc. Tốt hơn hết là để tôi đem bánh cho đứa lúc nãy nó không tiếc sức mình xách nước hộ tôi.

3. Bà mẹ lấy bánh đem cho cô bé hàng xóm. A-i-ô-ga tức lắm. Cô bỏ nhà ra sông soi bóng mình dưới nước. Còn cô bé hàng xóm thì ngồi ăn bánh. A-i-ô-ga nhìn cô bé. Cổ A-i-ô-ga dướn lên đâm ra dài ngoẵng. Cô bé bảo A-i-ô-ga :

- Bạn lấy bánh này mà ăn !

A-i-ô-ga càng tức. Cô xì lên một tiếng. Cô vung hai tay lên, những ngón tay xoạc ra, toàn thân cô trắng toát vì giận. Cô vùng vẫy mãi đến nỗi hai tay biến thành đôi cánh.

- Ta không cần gì cả a-a-a !

Rồi không đứng vững trên bờ nữa, A-i-ô-ga ngã nhào xuống nước biến thành con ngỗng. Ngỗng vừa bơi, vừa kêu :

- Ái chà, ta đẹp làm sao ! Ô-ộ-ô ! Đẹp nhất là ta a-a...

Nó cứ bơi, bơi mãi cho đến lúc quên hẳn không nói được tiếng Na-nai nữa. Duy chỉ có tên mình là nó không quên và hễ gặp ai nó cũng kêu lên để người ta biết xưa kia nó là cô gái đẹp :

- A-i-ô-ga, A-i-ô-ga a-a !

Truyện dân gian Na-nai

Chú giải

(1) *Na-nai :* tên một dân tộc ít người ở miền Bắc nước Nga.

(2) *Kiêu hãnh :* lên mặt khinh người, coi mình hơn người.

(3) *Cái đê da cứng :* mũ đeo vào ngón tay, bằng da cứng, dùng để đẩy kim khi may vá.

(4) *A-i-ô-ga :* tiếng Na-nai mô phỏng tiếng kêu của con ngỗng trời (Thiên nga).

thuongmaitr

Ý nghĩa

Người đẹp mà lười biếng, không chịu làm ăn thì cũng thành vô dụng, chẳng ai ưa.

Câu hỏi gợi ý

1. A-i-ô-ga là cô gái như thế nào ? Cô đã từ chối công việc mẹ sai bảo ra sao ?

2. Không làm nhưng cô có đòi ăn không ? Mẹ cô đã từ chối như thế nào ?

3. Vì giận dỗi, cô đã biến thành con ngỗng như thế nào ?

13. CON THỎ MƯU TRÍ

1. Trong một khu rừng già, các thú vật đang sống cuộc đời đầm ấm yên vui. Bỗng một hôm có một con Cọp xám ở vùng khác mò đến. Nó sục sạo[1], gầm vang cả khu rừng. Các thú vật đều sợ oai Cọp. Mỗi ngày Cọp bắt các loài thú phải hiến một con vật để nó ăn thịt. Thế là các thú vật nối tiếp nhau mỗi ngày một con làm mồi cho Cọp : nào hươu, nai ; nào chồn, hoẵng...

Ngay cả con cáo tinh quái như thế cũng phải nộp mình cho Cọp. Một số loài vật phải trốn đi rừng khác ở.

2. Đến lượt Thỏ trắng phải tới cho Cọp ăn thịt. Sáng hôm ấy trời quang mây tạnh, chim hót véo von. Hoa nở nhiều làm thơm ngát cả khu rừng già. Chú Thỏ tỉnh dậy bàng hoàng[2] đau xót : "Đến giờ phải đi nộp mình cho Cọp rồi đây !".

Thỏ lững thững bước ra khỏi hang. Mùi cỏ thơm đưa vào mũi, Thỏ không buồn gặm. Đi qua một cái giếng ở ven rừng, nó nhảy lên thành giếng. Chợt nó thấy một con Thỏ trắng trong giếng. Nó vẫy tai, con thỏ trong giếng cũng vẫy tai. Thì ra là bóng của nó. Chợt nghĩ ra điều gì, Thỏ nhảy phắt xuống chạy miết đi tìm bác Voi.

Bác Voi đã nhiều tuổi, tính hiền lành, hay bênh vực những con vật nhỏ bé nên được cả khu rừng này yêu mến và tin cậy. Ai có việc gì cũng đến hỏi ý kiến bác.

Nghe Thỏ nói xong, bác Voi thong thả đáp :

- Ừ, mưu của cháu được đấy, nhưng thằng Cọp xám cũng không vừa đâu. Cần nhất là cháu phải bình tĩnh và làm thế này... thế này... thì thế nào cháu cũng thành công.

Bác nói nhỏ vào tai Thỏ, Thỏ thích quá, mấy sợi ria mép cứ rung rung.

uongxua.vn

Thỏ chào bác Voi rồi chạy thoăn thoắt tới hang Cọp. Thấy Thỏ đến chậm, Cọp quát :

- Ranh con, tao đợi mày đã lâu, sao bây giờ mày mới dẫn xác tới ?

Thỏ làm ra bộ sợ sệt đáp :

- Thưa ông, con đến sớm nhưng giữa đường lại gặp một ông Cọp. Ông ấy định ăn thịt con, con van mãi ông ta mới tha cho đi và ông ta còn dặn con đến nói với ông rằng : "Thằng Cọp xám chỉ quen bắt nạt loài thú nhỏ, nó có giỏi thì đến đây gặp ta".

Cọp xám vốn nóng tính, nghe Thỏ nói như vậy liền gầm vang cả khu rừng, rồi bắt Thỏ dẫn đi hỏi tội con Cọp láo xược mà Thỏ vừa nói.

Thỏ thấy Cọp mắc mưu mình, thích chí quá, nhưng làm ra vẻ sợ hãi, rón rén dẫn đường cho Cọp xám đi. Gần đến cái giếng, Thỏ bảo :

thuongmait

- Thưa ông, nhà Cọp ở cái hang kia kìa.

3. Cọp xám nhảy lên thành giếng, thò đầu nhìn xuống. Bóng Cọp in vào đáy nước trong veo. Nó thấy dưới giếng có con Cọp khác gườm gườm nhìn mình. Nó gầm lên như sấm :

- Thằng nào kia ?

Tiếng ở đáy giếng vọng lên : "Thằng nào kia ?".

Giận quá, Cọp xám lại quát : "Cút đi, không thì ta đánh cho tan xác !".

Tiếng ở đáy giếng lại vọng lên : "Cút đi, không thì ta đánh cho tan xác !".

Cọp xám tức giận lồng lên và lao đầu xuống định phanh thây xé xác con cọp dưới đáy giếng. Nhưng chẳng thấy kẻ

thù đâu cả, Cọp xám ta vùng vẫy, gầm thét ; càng gầm thét bao nhiêu càng uống no nước bấy nhiêu. Nó giẫy giụa một lúc lâu rồi chìm nghỉm.

Thỏ đứng đằng xa, thấy Cọp nhảy xuống giếng, thích quá chạy về loan báo cho tất cả các loài thú trong khu rừng biết. Các loài thú nối đuôi nhau theo Thỏ đến giếng nước để xem. Cọp xám chết trương trong giếng, mồm há hốc, mắt trợn ngược, bụng phình to. Tất cả đều hân hoan :

- Thật đáng đời thằng hung ác !

Tập đọc lớp 3

Chú giải

(1) *Sục sạo :* xông đi tìm kiếm khắp nơi.

(2) *Bàng hoàng :* trạng thái tinh thần choáng váng, sững sờ, bối rối không biết nên làm như thế nào.

Ý nghĩa

Sức yếu nhưng mưu trí cao vẫn có thể thắng kẻ thù hung hãn, ngu ngốc.

truongxua.vn

Câu hỏi gợi ý

1. Trong khu rừng già, các thú vật đang sống yên vui thì bỗng xảy ra việc gì ?
2. Sự tình cờ nào đã giúp Thỏ nảy ra mưu kế hay ?
3. Cọp xám đã mắc mưu Thỏ mà chết như thế nào ?

14. CÁI GÓI TRÔI DƯỚI NGÒI[1]

1. Trời đã quá trưa. Con trâu cứ giằng dây thừng, tạt vào bụi rậm. Thẩm buộc nó dưới bóng cây rồi cầm liềm, sọt ra bờ ruộng cắt cỏ. Chỉ một lát, em đã cắt đầy sọt cỏ

non. Em trút cỏ ra cho trâu ăn rồi ngồi dựa lưng vào gốc cây học bài. Con trâu ăn xong sọt cỏ thì Thẩm cũng vừa thuộc bài.

Em đeo túi sách, nhảy lên lưng trâu, đủng đỉnh ra khỏi bóng cây. Bỗng bốn chấm đen hiện lên trên nền trời phía biển. Máy bay địch[2]!. Thẩm nhảy xuống hào giao thông. Con trâu đứng yên như tượng đá.

Một anh bộ đội từ phía con ngòi phóng xe đạp tới. Anh vừa ngẩng nhìn máy bay, vừa vội đạp xe đi thẳng.

Máy bay qua rồi, Thẩm cho trâu xuống ngòi. Chợt em nhìn thấy cái gói vải nhựa nửa chìm, nửa nổi sát chân chiếc cầu bắc qua ngòi. Thẩm tự hỏi : Cái gói gì ?

"Gói thuốc nổ máy bay giặc vừa thả xuống ?". Thẩm chợt nghĩ vậy. Em vội ghìm dây thừng lại rồi dắt trâu lên đoạn ngòi phía trên để tránh.

Thẩm vừa kì cọ cho trâu, vừa nghĩ : "Cái gói ấy mà nổ thì chiếc cầu sập mất". Em vội chạy tới phía chân cầu để vớt cái gói lên. Thẩm đã lội xuống nước, nhưng bỗng đứng sững lại. Em hơi sợ. Cái gói cứ giạt dần vào chân cầu. Thẩm đánh bạo lội ra vớt nó lên bờ.

2. Vớt được cái gói rồi, nhưng biết làm thế nào bây giờ ? Chợt Thẩm nghĩ ra một cách. Em ôm cái gói chạy đến hào giao thông[3] ném cái gói ra xa, rồi nhảy vội xuống hào, bịt tai lại. Đợi mãi chẳng thấy nó nổ, em lại nhảy lên ném lần thứ hai. Cái gói vẫn không nổ. Thẩm ôm cái gói vào lùm cây mở ra xem. Trong gói toàn là giấy bạc mười đồng[*] mới nguyên. Thẩm lo quá, gói lại cẩn thận, giấu kín vào lùm cây, rồi chạy ra đường, hồi hộp nhìn ngược, nhìn xuôi.

---

* Theo thời giá lúc đó, mười đồng có thể mua được khoảng 25kg gạo.

Anh bộ đội mà Thẩm gặp lúc nãy đi tới, anh đi chầm chậm, mắt nhìn hai bên đường như muốn tìm kiếm vật gì. Gặp Thẩm, anh kể cho Thẩm nghe chuyện anh mất gói tiền. Anh tả đúng hình dáng cái gói mà Thẩm vừa vớt được. Em chạy ngay vào lùm cây lấy cái gói lúc nãy trao lại cho anh.

3. Anh bộ đội mừng quá, cảm ơn Thẩm rồi rút ngay ví đưa cho Thẩm năm mươi đồng. Thẩm lắc đầu, một mực từ chối không nhận.

Anh lại cởi chiếc đồng hồ đưa cho Thẩm và nói :

- Em hãy giữ lấy làm kỉ niệm. Nhờ em mà anh lấy lại được số tiền của đơn vị. Em hãy cầm lấy cho anh vui lòng.

Thẩm bảo :

- Cô giáo dạy chúng em không nên tham của người, em không nhận đâu... Anh cứ yên tâm.

tuongxua.vn

Theo NGUYỄN QUỲNH

(*Một ngày vui* – Nxb Kim Đồng, 1971)

Chú giải

(1) *Ngòi :* lạch nước nhỏ từ sông lớn chảy vào ruộng, vào làng.

(2) *Máy bay địch :* đây là máy bay Mĩ bắn phá miền Bắc nước ta những năm chống Mĩ cứu nước.

(3) *Hào giao thông :* rãnh sâu, dài dùng làm đường di chuyển để tránh bom đạn địch.

Ý nghĩa

Truyện nêu gương một em bé có tinh thần cảnh giác chống giặc, lòng dũng cảm và đức tính trung thực.

Câu hỏi

1. Thấm trông thấy cái gói bọc vải nhựa ở đâu ? Vào lúc nào ? Em nghĩ gì mà vớt nó lên ?

2. Vớt cái gói lên rồi, Thấm đã làm gì để tránh nguy hiểm ? Khi biết đó là bọc tiền, em đã làm gì ?

3. Khi trao trả bọc tiền cho anh bộ đội, được trả ơn, Thấm có nhận không ? Vì sao ?

15. GÀ RỪNG VÀ HỔ

1. Ngày xưa, có một chú gà Trống Rừng ở trên một cây cổ thụ cao, đầu một khu rừng rậm, ngay cạnh một bản làng. Chú có tiếng gáy rất hay, trong trẻo và vang xa. Cứ mỗi sáng, khi tiếng gáy của chú cất lên là mọi người biết đã đến giờ dậy đi làm việc nên ai cũng thích nghe.

Thế nhưng, ở trong rừng rậm có lão Hổ Vằn. Lão không thích nghe tiếng gáy của gà Trống Rừng tí nào. Xưa nay Hổ Vằn vốn chẳng thích nghe tiếng của ai cả mà. Đêm nay cũng vậy, lão đang lim dim ngủ thì chợt tiếng gà gáy vọng đến làm lão bừng tỉnh giấc. Lão bực mình nghĩ bụng :

- Hừ... không biết là cái con vật chết tiệt nào làm mất giấc ngủ của ta... mà tại sao cứ một lúc nó lại kêu lên một hồi... thật vô nghĩa !

2. Hổ Vằn vụng dậy. Lão lần đi theo tiếng gà gáy. Đến cây cổ thụ, lão vô cùng ngạc nhiên khi nhìn thấy dưới ánh trăng muộn một chú gà Trống Rừng đang gáy te te. Chú ta đậu vắt vẻo[1] trên cành cây cao. Mỗi lần vươn cổ gáy, cái mào đỏ chói lại rung rung và đôi cánh hoa sặc sỡ lại vỗ phành phạch trông đến là oai vệ.

- À, thì ra là một con gà nhãi nhép.

Hổ Vằn làu bàu, tức tối. Lão tiến đến gốc cây, quát hỏi :

- Này ranh con ! Làm sao đêm nào mày cũng gào nhặng lên từng hồi thế ? Mày không để tao ngủ yên hả ?...

- A... Lão Hổ Vằn ! Đừng có quát tháo om sòm lên. Lão không biết ư ? Khi tôi cất tiếng gáy thì có nghĩa là : mọi người hãy yên trí[2], không sợ dậy muộn đâu (gà gáy).

- Hừ... đồ nhãi nhép, cứ lên mặt dạy đời, gáy te te chỉ tổ làm điếc tai nhức óc tao. Mày xem tiếng gáy của mày thì so làm sao nổi với tiếng gầm dữ dội của tao hả ?

Gà Trống Rừng vẫn đậu trên cành cao nên chẳng sợ Hổ Vằn. Chú cười.

- Mày cười cái gì thế hả ?

uongxua.vn

- Tôi cười lão đấy, lão Hổ Vằn ạ.

- Tại sao mày lại cười tao ? Nói mau !

- Lão thật là ngốc. Tiếng gầm của lão to thật đấy nhưng chẳng có ý nghĩa gì cả. Chẳng ai muốn nghe tiếng của lão đâu ! Còn tiếng gáy của tôi thì ai cũng thích nghe, ai cũng nhớ.

- Tao thì tao chẳng nhớ nhiếc gì tiếng gáy của mày. Tao chỉ thấy điếc tai, nhức óc !

- Là vì lão có bao giờ quý mến ai đâu. Cho nên lão chỉ thích tiếng gầm của chính mình thôi.

- Mày nói đúng lắm... hãy xem đây nhé ! Khi tao gầm tiếng thứ nhất thì lũ chim ngừng bặt tiếng hót. Khi tao gầm tiếng thứ hai thì chim chóc bay xáo xác, suối ngừng chảy. Khi tao gầm tiếng thứ ba thì đàn ngựa rừng, trâu rừng chạy tán loạn. Còn khi tao gầm tiếng thứ tư thì ... ha... ha...

rừng cây chuyển động ào ào, sư tử và voi cũng vắt chân lên cổ tháo chạy. Đấy, mày thấy chưa ? Chứ cứ gáy te te như mày ấy à !

Hổ Vằn chưa dứt lời thì gà Trống Rừng đã ôm bụng cười vang :

- Lão vẫn ngốc quá, lão Hổ Vằn ạ ! Lão gầm to như thế nhưng chẳng ai sợ lão đâu. Người ta chỉ càng lánh xa lão và chẳng ai thèm chơi với lão cả.

- Hừ... hừ... tao không hiểu tại sao mọi người lại cứ thích nghe tiếng gáy của mày.

- Ồ, có gì mà không hiểu nổi hở lão Hổ Vằn ? Thế này nhé ! Lão chịu khó nghe tôi nói đây. Tiếng gầm của lão chẳng đem lại cho mọi người niềm vui nào cả. Còn tiếng gáy của tôi mang đến nguồn vui và ích lợi. Đây này, lão hãy nghe nhé ! Khi tôi gáy lần thứ nhất, đó là canh[3] ba : Gió ơi ! Hãy thổi mát cho mọi người ngủ thêm ngon giấc. Khi tôi gáy lần thứ hai, đó là canh tư : Trăng ơi ! Hãy soi rõ cho mọi người trở dậy nấu cơm. Khi tôi gáy lần thứ ba, đó là canh năm : Mặt trời ! Hãy tỏa sáng cho trẻ con đi học, cho họa mi bừng tỉnh cất tiếng hót vang, cho mọi người vác cuốc ra nương trồng lúa, trồng ngô.

- Này im đi ! Im đi, tao chỉ muốn xé xác mày cho mày hết gáy... hết gáy !

3. Hổ Vằn nghe tiếng gà gáy tức quá, lăm le[4] tìm cách vồ gà nhưng trời đã sáng rõ, mọi người nghe tiếng gà báo canh năm đã lục tục vác cuốc ra nương làm việc. Hổ Vằn thấy thế sợ quá, liền chạy vào rừng trốn biệt trong hang sâu, không dám quay lại chỗ gà Trống Rừng nữa.

KIM PHÚ kể

(Theo *Truyện cổ tích Lào*)

Chú giải

(1) *Vắt vẻo* (đậu vắt vẻo) : ở chỗ cao và không vững chắc.

(2) *Yên trí :* vững lòng, không có gì phải nghi ngờ, lo lắng, thắc mắc cả.

(3) *Canh :* người xưa chia đêm làm 5 canh, mỗi canh khoảng 2 giờ.

(4) *Lăm le :* chực làm ngay.

Ý nghĩa

Uy quyền và sức mạnh tàn ác chỉ làm người ta sợ hãi chứ không làm người ta mến phục.

Khiêm tốn giúp ích cho mọi người mới là điều đáng quý trọng.

Câu hỏi gợi ý

1. Gà Trống Rừng và Hổ Vằn sống ở đâu ? Tại sao Hổ Vằn bực bội vì tiếng gáy của gà Trống Rừng ?

2. Hổ Vằn đã đe dọa gà Trống Rừng như thế nào ? Gà Trống Rừng có sợ không ? Hổ Vằn đã khoe khoang tiếng gầm của hắn ra sao ? Gà Trống Rừng đã ca ngợi tiếng gáy của mình như thế nào ?

3. Vì sao khi trời sáng rõ, Hổ Vằn phải trốn biệt vào rừng sâu ?

16. ĐÀN VỊT TRỜI

1. Một hôm, Cuội(1) đến Mường Vang(2) chơi. Đi đường mệt, Cuội ngồi nghỉ bên một hồ rộng. Giữa hồ, một đàn vịt trời bơi lội tung tăng. Cuội đếm : một con, hai con... năm con, mười con ... nhiều lắm. Đang mải ngắm đàn vịt, tiếng nhạc ngựa vang lên sau lưng làm Cuội giật mình.

Cuội quay lại thấy một lão lang[3] ngạo nghễ ngồi trên con ngựa tía. Thấy Cuội, lão lên giọng hách dịch :

- Thằng kia, mày làm gì đấy ? Sao không tránh cho ngựa tao đi ? Mày không biết đất nước này của ai ư ?

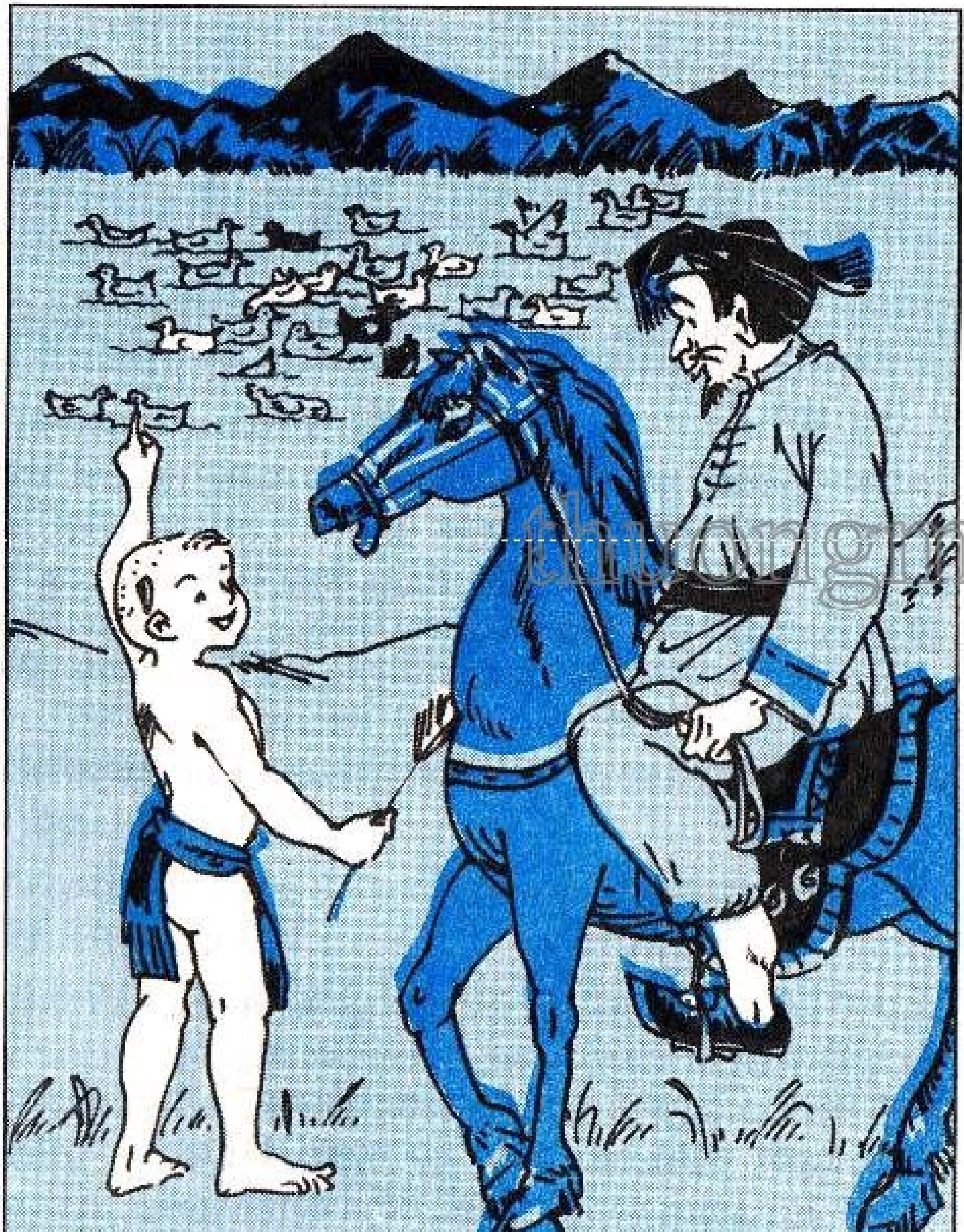

Cuội nhanh trí, đáp :

- Bẩm lang, con đi chăn vịt. Con không hề biết hồ này thuộc đất của lang.

Vừa nói, Cuội vừa chỉ đàn vịt trời[(4)] giữa hồ. Thấy đàn vịt đông như kiến cỏ, con vỗ cánh, con ngụp đầu bơi bơi lội lội, máu tham nổi lên, lão lang gạ Cuội :

- Mày bán đàn vịt cho tao !

Cuội nghĩ bụng : "Lão lang này quen thói cướp không của người. Phải cho lão một vố mới được". Cuội làm ra vẻ sợ hãi, thưa :

- Bẩm lang, không bán được ạ. Đây là đàn vịt cơm áo[(5)] của con, bán đi con biết lấy gì sinh sống. Con xin biếu lang vài đôi để nhắm rượu thôi ạ.

Lão lang không chịu, cứ đòi mua cả đàn. Cuội vờ từ chối van xin mãi. Cuối cùng, lão lang dọa :

tuongxua.vn

- Tao thương mày tao mới hỏi mua. Cánh đồng này của tao, hồ nước này của tao. Đây là đất tao cai trị. Mày không bán, tao cũng bắt cả đàn vịt.

Thế là Cuội đành phải bán "đàn vịt cơm áo" của mình với giá mười đồng bạc trắng[(6)]. Khi nhận tiền, Cuội vờ buồn rầu bảo lão lang :

- Vịt của con quen chủ, lang chớ lùa ngay. Đợi chúng ăn no, lang hãy lùa về. Lùa bây giờ là chúng tản đi mất.

Nói xong, Cuội chào lão lang, đi thẳng.

2. Còn mình lão lang vẫn đứng lại ngắm đàn vịt. Khi mặt trời sang bên kia dãy núi, xem chừng vịt đã ăn no, lão lang hí hửng chèo thuyền ra lùa đàn vịt về. Nhưng vừa tới nơi thì ôi thôi, đàn vịt đồng loạt tung cánh bay vút lên bốn

tầng mây. Bấy giờ lão lang ngu ngốc tham lam mới biết mình đã mắc lừa. Lão vội lên bờ tìm Cuội, nhưng Cuội đi mất từ bao giờ, tìm đâu cho thấy !

Theo ĐÀO VĂN TIẾN
(Truyện dân gian Mường)

Chú giải

(1) *Cuội :* nhân vật láu lỉnh, thông minh thường xuất hiện trong những truyện vui dân gian Việt Nam.

(2) *Mường Vang :* tên một trong bốn cánh đồng lớn của tỉnh Hòa Bình.

(3) *Lang :* từ chỉ tầng lớp thống trị ở các xứ Mường trước Cách mạng tháng Tám.

4) *Vịt trời :* giống vịt hoang bay giỏi, bơi lội giỏi, sống thành đàn ở các vùng có nhiều hồ nước.

(5) *Đàn vịt cơm áo :* ý nói đàn vịt là nguồn sống chính của Cuội.

(6) *Đồng bạc trắng :* cũng gọi là đồng bạc "hoa xòe", đúc bằng bạc thật ; có từ thời Pháp thuộc về sau chỉ lưu hành ở các vùng dân tộc thiểu số

Ý nghĩa

Truyện đề cao trí thông minh của người lao động và chế giễu thói tham lam, sự ngu dốt của bọn thống trị trong xã hội cũ.

Câu hỏi gợi ý

1. Hoàn cảnh nào dẫn đến việc lão lang gạ mua đàn vịt trời của Cuội ?

2. Cuội đã khéo kích thích lòng tham, thói hống hách của lão lang để đánh lừa hắn như thế nào ?

3. Lão lang đã mắc lừa Cuội ra sao ?

thuongmaitr

17. HÒN ĐÁ THẦN

1. Ngày xưa, có hai vợ chồng ông Lâm, nhà nghèo lại phải nuôi một đàn con năm đứa đang tuổi ăn, tuổi chơi. Hai vợ chồng làm lụng vất vả mà vẫn không kiếm đủ sống.

Có một năm trời đại hạn, nạn đói hoành hành khắp nơi. Hai vợ chồng cố đi kiếm việc làm nhưng chẳng ai thuê. Cuối cùng nhà hết gạo, ông Lâm phải vác thuổng[1] lên rừng đào củ mài[2]. Đào mãi, sức kiệt mà vẫn không được gì. Nghĩ đến đàn con nheo nhóc phen này khó tránh khỏi chết đói, ông ngồi ôm mặt khóc nức nở.

Bỗng có một ông Tiên hiện ra trước mặt, hỏi :

- Vì sao ông đến đây ngồi khóc ?

Ông Lâm trả lời :

- Đàn con bé bỏng của tôi đến chết mất. Từ lâu chúng tôi nhịn ăn, nhịn mặc để nuôi chúng, nhưng bây giờ thì tôi đành bó tay, không kiếm nổi miếng ăn cho chúng nữa.

Nghe ông Lâm kể lể, ông Tiên động lòng, lấy ra một cái hũ và nói :

- Ta thương ông đói khổ. Ta cho ông cái hũ này, cần bao nhiêu tiền, cứ nói lên ba lần rồi dốc hũ là sẽ có ngay. Nhưng nhớ đừng để lộ cho người ngoài biết.

Ông Lâm nhận hũ, cảm ơn rồi từ biệt. Về đến nhà, ông kể lại mọi việc cho vợ con nghe, rồi đặt hũ xuống đất nói : "Cho chúng tôi một quan tiền để đong gạo". Quả nhiên, sau lần nói thứ ba, ông cầm hũ dốc xuống, tiền loảng xoảng tuôn ra đúng một quan. Từ đó gia đình ông sống no đủ.

2. Tuy người bố đã dặn đi dặn lại, mấy đứa con dại dột vẫn để lộ cho một người láng giềng biết việc nhà ông được

cái hũ tiền của Tiên cho. Người này đến khoét vách rình xem, thấy quả đúng như thế, bèn đi báo quan.

Quan lập tức kéo lính về nhà ông Lâm, quát hỏi :

- Thằng kia, mày hãy đưa cái hũ ra đây rồi cứ sự thực mà khai thì sẽ được nhẹ tội.

Không thể giấu được, ông Lâm đành đưa cái hũ ra trình quan và kể lại đầu đuôi sự việc. Khi thấy những đồng tiền tròn lăn ra, quan nhặt, ngắm nghía, đôi mắt long sòng sọc vì ngạc nhiên và thèm muốn. Quan lập tức sai lính tịch thu cái hũ và bảo :

- Thằng này dùng phép ma, thuật quỷ, tội rất nặng.Hãy đem cái hũ về dinh(3) rồi sẽ xử tội nó sau.

Mất cái hũ quý mà không biết kêu van ai, ông Lâm hết sức xót xa. Ông lại lên rừng tìm đến chỗ đào củ mài hôm trước mong gặp lại ông Tiên. Bỗng dưng, ông Tiên lại xuất hiện :

- Có việc gì mà ông đến đây ?

Ông Lâm khóc lóc kể đầu đuôi việc quan cướp mất cái hũ. Nghe xong, ông Tiên bảo :

- Ông đừng lo, ta cho ông vật này để đòi lại cái hũ.

Nói rồi, ông Tiên đưa cho một hòn đá và dặn :

- Ông hãy đưa hòn đá này đến trước mặt quan và nói : "Hỡi đá thần, hãy thi hành công lí"(4) thì quan sẽ trả lại cái hũ. Được hũ rồi, ông nói tiếp : "Tha vậy !".

3. Ông Lâm cầm lấy hòn đá, cảm tạ rồi ra về. Vợ chồng con cái giả vờ thì thào với nhau về hòn đá thần. Người láng giềng tưởng ông lại có vật gì quý, liền đi báo quan. Biết tin, quan lại kéo lính đến nhà, bắt ông phải nộp. Ông Lâm nhanh nhẩu đáp :

- Vâng, để tôi xin đi lấy.

Ông lấy đá thần ra rồi nói "Hỡi đá thần, hãy thi hành công lí !". Lập tức hòn đá vọt ra văng vào mặt quan, rơi xuống lại văng lên bốp, bốp... Quan đau quá bỏ chạy, nhưng chạy đến đâu hòn đá cũng văng theo. Bọn lính xông ra cản cũng bị đá văng cho tối tăm mặt mũi. Cuối cùng, quan phải van lạy ông Lâm :

- Thôi, thôi ! Ta xin trả lại cái hũ !

Ông Lâm bèn nói : "Tha vậy !". Tự nhiên hòn đá ngừng hẳn và trở về nằm gọn trong bàn tay ông.

Bọn quan lại, lính tráng mặt mũi sưng vêu, lủi thủi kéo nhau về, đưa cái hũ đến trả cho ông Lâm. Người láng giềng xấu bụng, tuy chưa bị trừng phạt cũng sợ mất vía và đến xin lỗi ông.

Phỏng theo *Kể chuyện đời xưa*
(Nxb Giáo dục, 1975)

ruongxua.vn

Chú giải

(1) *Thuổng :* đồ dùng có lưỡi sắt uốn lòng máng, cán bằng gỗ, dùng để đào hố.

(2) *Củ mài :* loại củ có tinh bột mọc trên rừng, củ ăn sâu xuống đất, phải đào hố mới lấy được.

(3) *Dinh :* nơi ở và làm việc của quan.

(4) *Công lí :* còn gọi là lẽ công bằng.

Ý nghĩa

Những kẻ tham lam, tàn ác sớm muộn cũng bị trừng phạt đích đáng. Đó là công lí ở đời, là ước vọng của nhân dân.

Câu hỏi gợi ý

1. Ông Lâm đói khổ đã được Tiên giúp như thế nào ?
2. Viên quan tham lam đã làm thế nào để cướp cái hũ của ông Lâm ?
3. Viên quan đã phải trả lại cái hũ đó một cách nhục nhã ra sao ?

18. TIẾNG TẠC ĐẠN[1] Ở SA DIỆN[2]

1. Thời thuộc Pháp, bọn thực dân và phong kiến áp bức, bóc lột nhân dân ta thậm tệ. Già, trẻ, trai, gái thảy đều căm ghét chúng. Nhiều thanh niên ưu tú không cam tâm làm nô lệ đã tìm đường ra nước ngoài học tập và làm cách mạng. Trong số hoạt động ở tỉnh Quảng Đông (Trung Quốc) có các đồng chí Phạm Hồng Thái và Lê Tán Anh.

Năm 1924, toàn quyền Đông Dương[3] là Méc-lanh sang Nhật Bản họp bí mật về vấn đề Đông Dương. Hành trình của hắn được giữ kín. Việc phòng vệ cho hắn hết sức nghiêm ngặt. Những nơi hắn ghé qua, nghỉ lại, bọn mật thám được bố trí dày đặc...

2. Thế nhưng, tin ấy vẫn đến tai các chiến sĩ cách mạng ta. Phạm Hồng Thái bàn với Lê Tán Anh mưu kế tiêu diệt tên thực dân đầu sỏ ấy để trả thù cho đồng bào và gây thanh thế cho đoàn thể cách mạng thời bấy giờ. Một mặt, họ tìm cách bịt tai, che mắt bọn mật thám đánh hơi, rình bóng chung quanh ; mặt khác họ lo chuẩn bị vũ khí và kế hoạch hành động. Vũ khí mà họ sắm được là hai quả tạc đạn điện kiểu mới để gọn trong một chiếc cặp da mà bọn người Tây thường xách tay và hai khẩu súng lục loại tốt.

Theo tin mật nhận được thì trên đường từ Nhật Bản về, Méc-lanh đi tàu binh, có ghé qua Quảng Đông.

Phạm Hồng Thái thuê một chiếc thuyền con chực sẵn ở bến tàu, định lúc Méc-lanh bước lên bờ thì ném tạc đạn. Nhưng trước khi tàu Pháp đến thì cảnh sát trưởng Quảng Đông đã lệnh cho tất cả ghe thuyền lớn nhỏ đều phải tránh

thuongmaitr

xa, không được bén mảng vào khu vực cấm. Tàu vừa ghé bến, Méc-lanh lên ô tô đi ngay. Thế là kế hoạch của Phạm Hồng Thái không thực hiện được !

Lập tức Phạm Hồng Thái vào khách sạn Vich-to-ri-a định thuê một phòng trên lầu, chờ Méc-lanh đến dự tiệc thì ném tạc đạn vào đầu hắn. Nhưng hôm đó, khách sạn canh phòng nghiêm ngặt, không thuê được. Vì vậy kế hoạch lần này cũng hỏng !

Nhưng thời cơ vẫn đang còn. Đúng 6 giờ chiều, bọn lãnh sự[4] và kiều dân Pháp lũ lượt kéo đến một tửu điếm[5] Pháp ở Sa Diện, mở tiệc chào mừng thành công của Méc-lanh trong chuyến đi Nhật Bản.

6 giờ 40 phút, xe Méc-lanh vào. Người trong tửu điếm ùa ra đón rước. Một thanh niên khôi ngô, nước da trắng hồng, môi trên có hàng ria mép kiểu tây, bận đồ tây, tay xách cái cặp da kiểu tây đường hoàng từ ngoài cửa đi thẳng vào trong. Cách ăn mặc, đi đứng của anh hệt như tây nên cảnh binh[6] Pháp không chút ngờ vực.

uongxua.vn

Đồng hồ điểm 7 giờ. Dao, thìa, nĩa bắt đầu lanh canh trên bàn tiệc thì bỗng một tia lửa điện lóe ra. Một tiếng nổ "đùng" dậy đất. Ngói gạch từ lầu cao đổ xuống rào rào. Bọn Pháp khiếp đảm, đứa chui xuống gầm bàn, đứa lăn đùng ra nền nhà, đứa bổ nhào ra các cửa. Năm tên chết tại chỗ, trong đó có lãnh sự và giám đốc ngân hàng Pháp. Nhiều tên bị thương nặng.

3. Nghe tạc đạn nổ, cảnh binh Anh, Pháp, lính thủy trên tàu đổ ra lùng sục tứ tung. Bị đuổi gấp và quyết không để sa vào tay giặc, Phạm Hồng Thái rút súng lục nhè vào cảnh binh bắn hai phát rồi gieo mình xuống sông Châu Giang.

Méc-lanh thoát chết. Nhưng tiếng tạc đạn Sa Diện đã làm cho bọn thực dân Pháp mất vía và gây một tiếng vang lớn về phong trào chống Pháp của nhân dân ta thời bấy giờ.

Phỏng theo *Truyện liệt sĩ Phạm Hồng Thái*
của PHAN BỘI CHÂU

Chú giải

(1) *Tạc đạn* : vũ khí bằng chất nổ (mìn, lựu đạn, bom...)

(2) *Sa Diện* : tên địa điểm thuộc khu vực chiếm đóng của đế quốc Anh ở Quảng Đông (Trung Quốc).

(3) *Toàn quyền Đông Dương* : trước 1945, ba nước Việt Nam – Lào – Campuchia bị đế quốc Pháp đô hộ. Người đứng đầu chính quyền thực dân cai trị cả 3 nước là toàn quyền Đông Dương

(4) *Lãnh sự* : quan chức ngoại giao được cử ra nước ngoài để bảo hộ kiều dân nước mình ở một thành phố, hải cảng.

thuongmaitr

(5) *Tửu điếm* : quán rượu. Đây là khách sạn.

(6) *Cảnh binh* : lính cảnh sát, làm nhiệm vụ giữ trật tự trị an.

Ý nghĩa

Truyện này ca ngợi lòng yêu nước, tinh thần dũng cảm của Phạm Hồng Thái, một thanh niên cách mạng Việt Nam chống thực dân Pháp vào những năm 20 của thế kỉ XX.

Câu hỏi gợi ý

1. Phạm Hồng Thái là ai ? Hoạt động cách mạng ở đâu ?

2. Được tin toàn quyền Méc-lanh sang Nhật Bản, Phạm Hồng Thái đã chuẩn bị và tiến hành kế hoạch tiêu diệt hắn như thế nào ? Kết quả ra sao ?

3. Phạm Hồng Thái đã hi sinh anh dũng như thế nào ?

19. ĐƯỜNG LÊN TRỜI

1. Ngày xưa, có một chàng trai tốt bụng, khỏe mạnh, làm nương giỏi, đi rừng kiếm củi nhanh gấp đôi kẻ khác mà vẫn đói rách.

Anh quyết định tìm đường lên trời hỏi xem cớ sao mình phải khổ sở như vậy. Đi một mạch từ sáng sớm đến lúc mặt trời lặn, anh dừng chân nghỉ nhờ một nhà bên chân núi. Bà chủ nhà hỏi chuyện đầu đuôi, anh nói thực :

- Tôi lên trời hỏi xem tại sao những người khỏe mạnh, chăm làm như tôi mà vẫn khổ.

Bà chủ nhà liền nói :

- Nhân thể cháu làm ơn hỏi hộ xem tại sao đứa con gái của bác đã năm tuổi mà chưa biết nói. Hay là nó bị câm ?

tuongxua.vn

Chàng trai nhận lời. Sáng hôm sau, anh ra đi từ tinh mơ. Gặp một con sông lớn, chưa tìm được cách sang thì bỗng thấy một con thuồng luồng[1] đen to nổi lên nhận đưa anh qua sông. Biết anh lên trời, thuồng luồng nhờ anh hỏi xem tại sao mười tám năm liền, nó chuyên cõng giúp người qua sông mà chưa hóa thành rồng[2] được. Chàng trai lại vui vẻ nhận lời.

2. Anh băng rừng, vượt suối đi ngày đi đêm không biết mỏi. Một hôm, mệt quá, anh ngả lưng vào một gốc cây to, ngủ thiếp đi.

Bỗng xuất hiện một cụ già vẻ mặt hiền lành, tóc trắng như mây, da hồng như mặt trời buổi sáng. Cụ lay anh dậy rồi ân cần hỏi chuyện. Anh lễ phép thưa :

- Thưa người già, con muốn lên trời...

Anh chưa nói hết, ông cụ đã ngắt lời :

- Có việc gì hỏi trời, con cứ nói với ta. Nếu giúp được con, ta không ngại. Nhưng ta đang bận. Con chỉ được hỏi hai điều thôi.

Chàng trai nói :

- Thưa người già, một người đàn bà ở chân núi nọ có đứa con gái đã lên năm tuổi mà vẫn chưa biết nói, không hiểu vì sao ?

Cụ già mỉm cười :

- Muốn cháu bé nói được, thì người mẹ phải đào lấy hũ vàng bên phải và hũ bạc bên trái quả núi cạnh nhà đi.

Chàng trai hỏi tiếp :

- Con qua sông lớn, có con thuồng luồng nhờ hỏi tại sao mười tám năm liền nó chở giúp người qua sông mà chưa được hóa thành rồng.

- Con bảo nó nhả viên ngọc trong mồm ra thì mới bay lên được.

uongxua.vn

Chàng trai vui mừng quá, cúi sát đất cảm ơn ông cụ. Khi anh ngẩng lên định hỏi tiếp về số phận của mình thì cụ già đã biến mất. Anh rất lấy làm tiếc nhưng vẫn vui vẻ vì đã giúp được việc cho người khác.

3. Anh quay về.

Tới sông, thuồng luồng nổi lên đón anh. Anh truyền lại lời của cụ già. Thuồng luồng cảm ơn, cõng anh qua sông rồi nhả viên ngọc ra biếu anh. Đó là một viên ngọc quý, dùng làm thuốc chữa được mọi bệnh tật, mang trong người thì hết ốm đau.

Thuồng luồng hóa rồng rồi bay về trời.

Đến nhà người mẹ có cô con gái câm hôm trước, anh thấy bà đang đợi anh ở cửa. Theo lời anh truyền lại, bà đào vàng bạc lên. Lạ thay, đứa bé gái bỗng cất tiếng gọi "Mẹ ơi !".

Cảm ơn chàng trai tốt bụng, bà đưa biếu anh một nửa số vàng bạc đào được.

Từ đó, chàng trai trở nên giàu có. Anh đem vàng bạc chia bớt cho những người nghèo khổ trong thôn xóm và dùng viên ngọc quý chữa bệnh cho mọi người.

Ai nấy đều yêu mến, kính trọng anh.

Phỏng theo *Truyện cổ Dao*(3)
(Nxb Văn hóa dân tộc, 1978)

Chú giải

(1) *Thuồng luồng* : loài bò sát có mào, sống ở dưới nước, thường được nói đến trong các truyện cổ.

(2) *Rồng :* loài vật do trí tưởng tượng của con người tạo nên, mình rắn, vảy cá, đầu thú, có thể bơi trong nước hoặc bay lượn trên không. Theo quan niệm cổ, rồng tượng trưng cho sức mạnh và sự cao quý.

(3) *Dao :* tên một dân tộc ít người ở miền núi phía bắc nước ta.

Ý nghĩa

Ở hiền gặp lành – những người tốt bụng sẵn sàng giúp đỡ người khác thì thường được đền đáp lại.

Câu hỏi gợi ý

1. Chàng trai định lên trời làm gì ?

2. Trên đường đi, chàng gặp những ai ? Họ nhờ chàng những việc gì ?

3. Gặp trời, chàng trai đã trình bày được những gì ? Và chưa kịp trình bày điều gì ?

4. Tuy vậy lòng tốt của chàng vẫn được đền đáp ra sao ?

20. TRUYỀN THUYẾT[1] VỀ XỨ BA-UN-LÊ

1. Ngày xưa, có một bà hoàng hậu[2] tên là Pê-cu. Bà trị vì xứ Cu-ma-si. Bà là người thông minh, biết nhìn xa trông rộng, lại có tài hướng dẫn dân chúng trồng trọt và chăn nuôi. Vì vậy xứ sở của bà rất phồn vinh[3] và bà được dân chúng mến phục.

2. Một năm hạn hán kéo dài, nạn đói xảy ra khắp nơi. Thấy xứ sở bà còn nhiều gia súc và lương thực, các bộ tộc láng giềng ùa đến cướp bóc. Biết không đủ sức chống lại kẻ thù đông gấp nhiều lần, bà quyết định dời cả bộ tộc[4] đến nơi khác, mang theo toàn bộ gia súc và lương thực. Trên đường, đàn gia súc khát nước quá, không đi được. Các cụ già muốn giết bớt đi cho nhẹ, nhưng hoàng hậu khuyên nên giữ lại để phòng khi đói. Vừa bị kẻ thù đuổi gấp, vừa bị bầy gia súc quấn chân, dân chúng mệt mỏi, chán nản, lo sợ. Nhưng hoàng hậu đã khéo động viên dân bằng cách gợi lòng tự hào của các bô lão[5] và gợi lòng thương con của các bà mẹ. Bộ tộc lại tiếp tục đi. Đến bờ sông Cô-mô họ phải dừng lại. Nước sông chảy xiết, lòng sông sâu thẳm, đá mọc lởm chởm, hà mã[6] hàng đàn. Biết làm thế nào qua sông bây giờ ? Giữa lúc ấy, Thần sông hiện lên đòi phải dâng máu hoàng tử mới được qua. Nhiều cụ già kiệt sức tự nguyện dâng mình, nhưng Thần sông không chịu. Hoàng hậu cũng tự nguyện hi sinh nhưng Thần sông vẫn không nhận. Không còn cách nào khác, hoàng hậu đành lòng hiến đứa con độc nhất của mình để cứu cả bộ tộc. Bà ôm hôn đứa con thắm thiết rồi ra lệnh ném con xuống sông. Hoàng tử vừa bị ném xuống nước thì một cảnh tượng kì lạ hiện ra : Hà mã ở khắp sông kéo đến đứng hàng ngang làm thành chiếc cầu vững chắc. Lạ hơn nữa là hoàng tử lại xuất hiện trên cầu, giơ tay vẫy gọi mọi người

qua sông. Hoàng hậu ra lệnh cho cả bộ tộc vượt sông với đàn gia súc. Hoàng hậu là người đi sau cùng. Vừa lúc ấy quân thù kéo đến đông nghịt. Hoàng hậu vừa đặt chân lên bờ bên kia thì đàn hà mã biến mất. Quân thù kinh ngạc đứng nhìn dòng sông cuộn sóng rồi kéo nhau quay về.

Đến một vùng phì nhiêu, bộ tộc dừng lại, dựng nhà cửa, trồng trọt, chăn nuôi và lập nên nước Ba-un-lê.

3. Ngày nay, những người chèo thuyền độc mộc[7] ở Ba-un-lê vẫn còn hát bài ca ngợi công lao của hoàng hậu Pê-cu với niềm tự hào về dòng dõi cao quý của họ.

NGỌC LAN kể

Theo *Truyện cổ Châu Phi*

Chú giải

(1) *Truyền thuyết :* truyện dân gian truyền miệng về các nhân vật hay sự kiện có liên quan đến lịch sử thường mang nhiều yếu tố thần kì.

(2) *Hoàng hậu :* vợ cả của vua.

(3) *Phồn vinh :* giàu có.

(4) *Bộ tộc :* những người cùng một dòng máu, cùng chung sống với nhau ở thời nguyên thủy.

(5) *Bô lão :* các cụ già.

(6) *Hà mã :* loài thú ở châu Phi, hình dáng to lớn, da rất dày, có sừng nhỏ, sống ở ven sông.

(7) *Thuyền độc mộc :* thuyền làm bằng một thân cây đục rỗng.

Ý nghĩa

Truyền thuyết này ca ngợi một nhân vật lịch sử – bà hoàng hậu xứ Ba-un-lê, một xứ thuộc châu Phi – có tài, có đức, hết lòng chăm lo, bảo vệ bộ tộc của mình.

thuongmaitr

Câu hỏi gợi ý

1. Bà hoàng hậu là người như thế nào ?

2. Tài năng và đạo đức của bà được thể hiện rõ trên con đường dời bộ tộc đến nơi khác để lánh giặc ra sao ?

3. Thử thách to lớn nhất đối với bà là chuyện gì ? Bà đã xử trí ra sao ? Kết quả thế nào ?

21. SƯ TỬ VÀ KIẾN CÀNG

1. Trong rừng, Sư tử có nhiều oai quyền, muôn loài đều phải sợ. Nhưng nó rất cô độc, chỉ lủi thủi một mình, không ai là thân thiết để khi vui buồn có nhau. Thế là nó đi tìm bạn. Nhưng nó chỉ kết bạn với những loài có ngà nhọn, vuốt sắc, nanh dài, sừng khỏe như voi, cọp, gấu, lợn rừng, ít ra cũng trâu rừng, bò tót. Nó nghĩ rằng kết bạn với những loài vật ấy thì nó không bao giờ thiệt. Khi chúng kiếm được mồi ngon, nhất định chúng phải biếu xén mình, lại khi nhỡ mình lâm nạn, chúng cũng có thể giúp sức với mình mà chiến thắng kẻ thù.

2. Một hôm, có con Kiến càng[1] đến rủ Sư tử cùng kết bạn. Sư tử liền gạt đi mà nói :

- Ta là chúa sơn lâm[2] mà đi kết bạn với loài kiến như mày hay sao. Thử hỏi xem, mày có ích gì cho ta ! Mồi của mày kiếm được không phải là thứ ta ăn hằng ngày. Mày có quyền lực gì để giúp ta khi xảy ra hoạn nạn. Ta làm bạn với mày, thiên hạ sẽ cười ta dại ! Hãy bỏ đi nơi khác ! Bạn của mày là các loài sâu bọ nhỏ bé, hèn hạ như mày !

Kiến càng nghe Sư tử nói thế liền bỏ đi ngay.

tuongxua.vn

3. Hôm sau, Sư tử đang ngủ, bỗng tỉnh dậy vì thấy ngứa ngáy trong tai rất khó chịu. Không rõ vì sao ? Càng lâu càng thấy nhức nhối, không tài nào gượng dậy nổi, đành nằm nhịn đói suốt ngày. Bạn bè kéo đến hỏi thăm. Sư tử nằm rên hừ hừ, nhờ chúng xem trong tai có cái gì hãy lấy ra giúp. Voi nói :

- Tôi chẳng nhìn thấy gì cả. Ngà tôi dài nhưng không thể cho vào tai bạn được !

Hổ cũng nói :

- Tôi cũng đành chịu. Vuốt tôi sắc, nhưng không thể cho vào tai bạn được !

Gấu, lợn rừng, trâu rừng, bò tót đều chịu. Cuối cùng, chúng tản ra đi kiếm mồi, mặc Sư tử nằm rên một mình.

Kiến càng nghe tin Sư tử đau tai, không để bụng chuyện cũ, sốt sắng đến thăm. Sư tử nhờ Kiến xem bệnh tình của mình. Kiến bò vào tai Sư tử thấy một con vắt(3) nằm kềnh ra đấy, bụng no căng. Kiến đốt cho nó một mồi, tê dại đi, rồi kéo ra. Sư tử thấy nhẹ nhàng cả người. Bấy giờ Sư tử mới hối hận đã đối xử không phải với Kiến, và xin kết thân với Kiến suốt đời !

TRƯƠNG CHÍNH kể

(Phỏng theo *Truyện cổ Lào*)

Chú giải

(1) *Kiến càng :* loài kiến to, có nọc độc, đốt rất đau.

(2) *Chúa sơn lâm :* chúa của núi rừng.

(3) *Con vắt* · loài đỉa ở cạn thường sống trong rừng.

Ý nghĩa

Phải chọn bạn mà chơi, nhưng không phải nhằm mục đích lợi dụng bạn.

truongxua.vn

Câu hỏi gợi ý

1. Sư tử chọn bạn như thế nào ?
2. Vì sao Sư tử không kết bạn với Kiến càng ?
3. Sư tử gặp tai nạn, Kiến càng đã cứu nó ra sao ?

22. NƯỚC MẮT CÁ SẤU

1. Một buổi trưa mùa hè nóng nực, đang lúc hạn hán kéo dài, có một bác nông dân kéo một chiếc xe chở đồ đi qua ven rừng. Lúc đó, Cá Sấu đang nằm thoi thóp bên đường tưởng như sắp chết khô đến nơi mất !

Trông thấy bác nông dân đi tới, Cá Sấu liền giả bộ khóc lóc van xin :

- Ối ông ơi, xin ông rủ lòng thương cứu con với ! Cánh đầm ven rừng này khô cạn từ lâu rồi. Ông hãy làm phúc chở giùm con đến cánh đầm sâu ở bên kia núi.

Bác nông dân đáp :

- Làm sao ta mang chú đi được ? Chú kềnh càng thế kia cơ mà ! Ta chịu thôi !

Cá Sấu lại giả tảng, lã chã giọt ngắn giọt dài[1] :

- Ối ông ơi, ông hãy cứu con làm phúc ! Ông cứ đặt con lên xe rồi chở con đi thôi mà !

Bác nông dân lắc đầu :

- Ta không bê nổi chú lên xe, chú nặng lắm ! Vả lại xe ta đã chất đầy các thứ rồi !

thuongmaitu

Cá Sấu khẩn khoản[2] :

- Hay ông cột chặt con vào gầm xe mà kéo đi vậy ? Khi nào đến cánh đầm bên kia chân núi, ông cởi chão ra cho con !

Bác nông dân động lòng thương con vật khốn khổ, bèn lấy một cuộn chão[3] to tướng cột chặt Cá Sấu vào gầm xe rồi kéo chiếc xe lặc lè nặng gấp đôi lúc trước và đi tiếp.

Khi đến khu đầm sâu, mồ hôi nhễ nhại, bác ta cởi dây buộc Cá Sấu ra. Gã Cá Sấu liền há mõm nhe răng chặn ngay bác nông dân lại và trở mặt[4] :

- Này ông, ông hãy để lại xác ở đây cho ta ăn thịt, ta căm giận ông lắm !

Bác nông dân sửng sốt :

- Sao chú lại căm giận ta và muốn trả ơn ta bằng cách đó ?

Cá Sấu lên giọng :

- Ông đã trói ta chặt quá làm cho suốt quãng đường dài ta nhức nhối khắp cả mình mẩy. Ta phải ăn thịt ông bạn cho bõ giận. Vả lại đã mấy ngày liền ta nằm khô chẳng kiếm được con mồi nào cả...

2. Vừa lúc đó, Thỏ Rừng ở đâu chợt đi tới, thoáng nghe câu chuyện liền hỏi Cá Sấu :

- Sao, ông bạn chuyến này lại muốn ăn thịt cả người nữa cơ à ?

Cá Sấu vênh váo trả lời :

- Ừ, tớ nhờ cái nhà bác này chở tớ từ cánh đầm khô cạn bên kia chân núi sang cánh đầm sâu bên này để kiếm ăn. Bác ta không thương thì chớ lại trói chặt tớ vào gầm xe đến gãy hết cả xương và suýt nữa thì tắc thở. Tớ phải trả thù !

tuongxua.vn

Thỏ Rừng lại hỏi :

- Bác ta đã trói ông bạn như thế nào ? Lại đây tớ xem thử ! Là người giữa, tớ sẽ phân rõ phải trái cho cả hai bên !

Thỏ Rừng nói luôn với bác nông dân :

- Bác cầm lấy cuộn chão và thử trói lại anh bạn này vào gầm xe như ban nãy cho tôi xem có đúng như anh ta kể tội bác không ?

Bác nông dân lại trói chặt Cá Sấu vào gầm xe. Thỏ Rừng giả vờ giật thử sợi dây rồi hỏi Cá Sấu :

- Có phải ban nãy bác ta đã trói ông bạn như thế này không ? Ồ, thế này thì đã chặt gì lắm đâu !

Cá Sấu hấp tấp phân bua :

- Không, không ! Nếu chỉ trói như thế này thôi thì tớ nổi giận làm sao được cơ chứ !

Thỏ Rừng liền giúp bác nông dân siết chặt sợi dây chão hơn nữa, rồi lại hỏi Cá Sấu :

- Thế này đã đúng chưa ?

Cá Sấu nhăn mặt xuýt xoa, gật đầu lia lịa :

- Đúng ! Đúng như thế đấy ! Tớ không tài nào cựa nổi mình nữa ! Có thế tớ mới nổi giận và phải trả thù chứ !

Thỏ Rừng quay lại nói với bác nông dân :

- Bây giờ hắn đã bị trói không cựa nổi mình nữa thì bác còn đợi gì nào ? Liệu cái giống bất nhân bất nghĩa này có tha cái mạng cho bác không, nếu bác lại thương hại hắn như ban nãy ?

Như sực tỉnh, lập tức bác nông dân vác luôn một tảng đá to tướng nhặt ở ven đầm đập vỡ sọ Cá Sấu, vừa đập vừa hét :

- Nước mắt cá sấu[5] này !... Nước mắt cá sấu này !...

Đoạn, cứ thế bác kéo xác con vật khốn kiếp đó về nhà lột da xẻ thịt.

ĐỖ QUANG LƯU kể

(Phỏng theo *Truyện cổ Khơ-me)*

Chú giải

(1) *Lã chã giọt ngắn giọt dài :* ý nói nước mắt chảy ròng ròng.

(2) *Khẩn khoản :* nài xin cho bằng được.

thuongmaitu

(3) *Chão* : thừng dùng để buộc những vật to, nặng.

(4) *Trở mặt* : lật lọng, đương tử tế đột ngột quay ra có thái độ xấu.

(5) *Nước mắt cá sấu* : thành ngữ nói về thói giả dối của bọn đạo đức giả.

Ý nghĩa

Những kẻ giả dối, phản trắc thường bị vạch mặt và bị trừng phạt đích đáng.

Câu hỏi gợi ý

1. Bác nông dân gặp Cá Sấu ở đâu ? Cá Sấu van nài bác nông dân như thế nào ?

2. Sau khi được bác nông dân giúp đỡ, Cá Sấu trở mặt ra sao ?

3. Để giúp bác nông dân thoát nạn, Thỏ Rừng bày mưu gì ?

4. Cá Sấu bị trừng trị ra sao ?

truongxua.vn

23. HÒN NGỌC ƯỚC

1. Ngày xưa, có một người đi ở, ngày giỗ cha, xin về làm giỗ. Chủ nhà chỉ đưa cho mấy đồng tiền đủ uống nước dọc đường, chẳng có gì sắm sửa cúng cha cả. Anh ta tủi quá, muốn chết quách cho xong. Đến một khúc sông, thấy có bãi vắng, anh ta nằm ngửa ra chờ nước triều[1] lên cuốn đi. Một đàn quạ bay qua ngờ là thây ma, sà xuống, đậu trên bụng định rỉa. Anh ta giơ tay vớ được một con, reo lên :

- Không phải chết nữa rồi ! May quá ! Trời cho con quạ này làm thịt giỗ cha ta đây.

Con quạ sợ lắm, van xin :

- Tha mạng cho tôi ! Tôi trả ơn anh một hòn ngọc ước.

Anh ta bằng lòng. Con quạ liền nhả ra một hòn ngọc long lanh. Cầm hòn ngọc về nhà, thoạt tiên anh ta ước dăm mâm cỗ, trước cúng cha, sau thết bà con, hàng xóm. Có mâm cỗ rồi, nhưng người đến đông, không chen chân được trong túp lều chật hẹp, anh ta liền ước có một ngôi nhà đủ chỗ ngồi. Ước gì được nấy, anh ta sướng lắm. Có nhà cửa rồi, anh ta ước có ruộng nương, trâu bò để cày cấy làm ăn. Cuối cùng, ước một người vợ. Theo như anh ta thì cô con gái nhà giàu nọ trong vùng là vừa ý.

Anh ta đánh tiếng nhờ người mối lái. Cha mẹ cô kia nhận lời ngay. Người nhà giàu ấy nghĩ rằng : "Nó bỗng nhiên được sung túc, đàng hoàng như thế kia, nhất định nó đào được hũ vàng chôn, gả con gái cho nó, ta sẽ xui con trộm vàng về làm giàu thêm". Chẳng bao lâu thì cho cưới.

Đêm khuya, cô ả mới lân la hỏi chồng vì sao trước khổ sở nay giàu có chóng vánh thế. Anh ta không giấu vợ :

- Tôi giàu có lên là nhờ hòn ngọc ước con quạ cho đấy !

2. Thế là một hôm, chờ lúc chồng đi vắng, cô ả lấy trộm hòn ngọc rồi bỏ về nhà mẹ. Mất vợ, mất cả ngọc, anh ta chán nản, rầu rĩ. Bụt[2] thấy anh ta trước đây có ngọc ước mà không tham, cái gì cần mới ước, nên thương tình, bèn hiện lên, bày mẹo lấy lại hòn ngọc. Bụt đưa cho anh ta một cành hoa trắng và một cành hoa đỏ, dặn :

- Cành hoa trắng, đem gài vào cửa ngõ nhà nó, cành hoa đỏ thì giữ lấy, có lúc dùng đến.

thuongmaitr

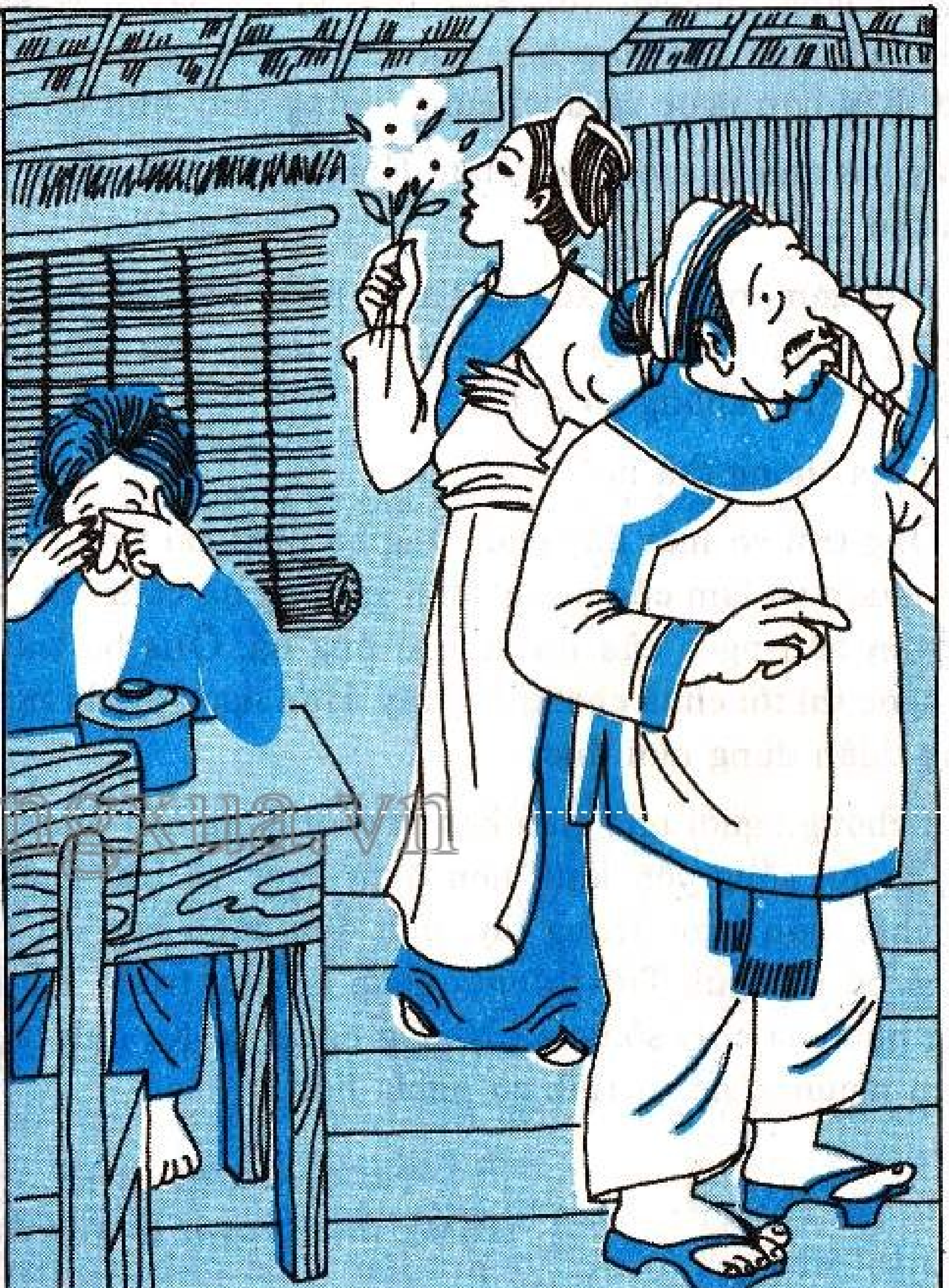

truongxua.vn

Anh ta làm theo lời Bụt dặn. Mùi hoa thơm lừng. Cả nhà bố vợ chạy ra tìm hoa, tranh nhau ngửi. Ông ngửi, bà ngửi, cô ả ngửi. Ngửi xong, mũi người nào người nấy dài

ra, lủng lẳng như vòi voi. Đến là khổ ! Chạy thầy chạy thuốc mãi, cửa nhà bán hết, không làm sao mũi ngắn lại được. Lấy hòn ngọc ra ước, cũng không thấy linh thiêng.

Bấy giờ anh ta mới sang chơi. Hai ông bà vừa khóc vừa than thở :

- Anh xem, nhà này xưa nay ăn ở phúc đức, có làm nên tội tình gì đâu, thế mà mắc phải tai ương như thế này ! Thật ông Trời không có mắt !

Anh ta thong thả nói :

- Ông trời có mắt đấy chứ. Ông bà phải cái tính của ai cũng muốn vơ làm của mình. Con gái ông bà cũng thế. Nó lấy trộm hòn ngọc của tôi về cho ông bà. Ông bà trả lại hòn ngọc thì tôi chữa cho khỏi ngay. Hòn ngọc ấy chỉ người lương thiện dùng mới được !

Vợ chồng người nhà giàu không chối đằng nào được, lại cũng muốn sống yên lành nên đem ngọc ra trả. Anh ta cầm chắc hòn ngọc trong tay, mới đưa cành hoa đỏ cho cả nhà bố vợ ngửi. Tức thì mũi ngắn lại như trước. Chúng mừng như cha chết sống lại. Nhưng người vợ ấy, anh ta bỏ và tìm người khác có tình có nghĩa hơn.

TRƯƠNG CHÍNH kể

(Phỏng theo *Truyện cổ Việt Nam*)

Chú giải

(1) *Nước triều :* nước biển dâng lên và rút xuống vào những giờ nhất định trong ngày.

(2) *Bụt :* Phật (theo cách gọi dân gian). Trong truyện cổ, Bụt là nhân vật tưởng tượng, có lòng thương người.

thuongmaitr

Ý nghĩa

Những người tham lam, gian ác thì không thần phật nào phù hộ. Dù có ăn cắp được hòn ngọc ước cầm trong tay, hòn ngọc ước cũng không linh thiêng nữa.

Câu hỏi gợi ý

1. Vì sao người đi ở lại muốn chết ? Anh ta được con quạ cho vật gì ?

2. Nhờ có hòn ngọc ước, anh ta trở nên giàu có như thế nào ?

3. Bố mẹ người vợ có âm mưu gì ?

4. Cả nhà người vợ gặp tai họa gì và thoát nạn ra sao ?

24. SỰ TÍCH[1] VÙNG ĐẤT ĐỎ TÂY NGUYÊN[2]

truongxua.vn

1. Ngày xửa ngày xưa, ở miền Nam nước ta có một chàng trai rất khỏe. Bằng một tay, chàng có thể nâng cả một quả núi lớn như người ta nâng một quả bóng. Thấy vậy, mọi người đặt tên chàng là anh Khỏe. Anh Khỏe rất hiền, suốt ngày anh chăm chỉ cày nương, cuốc rẫy để trồng lúa, trồng ngô nuôi mẹ già. Ai cũng yêu mến anh.

2. Một hôm ở vùng anh Khỏe xuất hiện một con rồng lửa không biết từ đâu bay đến. Rồng to lắm. Đầu rồng to như một quả núi. Chân rồng to như những cây cổ thụ. Thân rồng dài đến hàng trăm dặm[3]. Khi bay, đôi cánh rồng dang rộng che kín cả bầu trời miền Nam. Rồng cứ bay lừng lững trên quê hương anh. Bay đến đâu rồng phun lửa đến đó làm cho nước ở sông, suối sôi lên sùng sục, đất đá nứt toác ra thành những cái hang sâu hoắm. Nóng quá, dân làng không ai chịu nổi.

3. Thấy thế, anh Khỏe tức giận lắm. Anh quyết tâm giết rồng lửa để cứu dân làng. Gần vùng anh ở có một cây gỗ rất to. Thân cây hàng chục người ôm không xuể. Anh nhổ cây làm gậy rồi trèo lên một quả núi thật cao chờ rồng lửa. Được một lúc thì tàn lửa bay tới tấp vào mắt, vào mũi anh làm cháy cả tóc, cả khố anh, khiến anh bỏng rát. Tuy vậy, anh vẫn kiên trì đứng đợi. Một lát sau, rồng lửa hiện ra. Chờ cho rồng lửa đến tầm tay, anh liền vung gậy phang thật mạnh vào đầu rồng. Bị đánh bất ngờ, rồng lửa đau quá quẫy mạnh rồi quay lại đánh nhau với anh. Hai bên giao tranh(4) suốt ba ngày, ba đêm không phân thắng bại. Cuối cùng anh Khỏe vươn tay sang bên cạnh xách một quả núi, cố hết sức ném mạnh vào đầu rồng lửa. Rồng lửa tránh không kịp bị vỡ sọ chết lăn xuống đất. Xác rồng trải rộng suốt một vùng đất Tây Nguyên.

4. Lúc mới rơi xuống, toàn thân rồng là một khối lửa đỏ rực. Nhưng lâu ngày, xác rồng nguội dần rồi biến thành đất làm cho đất đai vùng này có màu đỏ như lửa. Dần dần những rừng gỗ, rừng cao su, rừng chè, đồi tranh, đồng cỏ thi nhau mọc lên. Các giống muông thú như : voi, hổ, báo, hươu, nai, gấu, vượn,... các loài chim như : công, trĩ, đại bàng, yểng, vẹt... tìm về trú ngụ. Tất cả họp lại thành một vùng đất Tây nguyên giàu có và đẹp đẽ như ngày nay.

Theo LỆ HƯƠNG

thuongmaitr

Chú giải

(1) *Sự tích :* câu chuyện kể về lai lịch, nguồn gốc một sự vật nào đó.

(2) *Tây Nguyên :* vùng cao nguyên rộng lớn và màu mỡ ở phía tây nước ta, dọc theo dãy Trường Sơn qua các tỉnh Gia Lai, Kon Tum, Đắc Lắc, Lâm Đồng.

(3) *Dặm* : đơn vị đo chiều dài khoảng 4km.

(4) *Giao tranh* : đánh nhau.

Ý nghĩa

Truyện giải thích lai lịch vùng đất đỏ Tây Nguyên, đồng thời ca ngợi tấm gương anh hùng của chàng trai dũng cảm đã quyết tâm diệt rồng lửa cứu dân làng.

Câu hỏi gợi ý

1. Anh Khỏe là người như thế nào ?

2. Quê hương anh gặp tai họa khủng khiếp gì ?

3. Anh đã quyết diệt trừ rồng lửa để cứu dân làng như thế nào ?

25. VÌ SAO DƠI QUẠ[1] NGỦ CHÚC ĐẦU XUỐNG ĐẤT ?

truongxua.vn

1. Mỗi loài vật có cách nghỉ ngơi riêng : con thì nằm dưới đất, con thì trốn trong hang, con thì đậu trên cành. Riêng họ hàng nhà Dơi, đặc biệt Dơi quạ khi ngủ lại bíu vào cành cây, chúc đầu xuống đất, đít chổng lên trời. Xưa kia, chúng cũng đậu bình thường trên cành như các loài chim khác.

Em có biết tại sao không ? Câu chuyện là thế này : Ngày xưa, Dơi sống hòa hợp với mọi vật. Nhưng mà không ai yêu mến nó. Ai cũng cho nó là xấu xí vì nó không giống bất cứ loài vật nào, không phải là chim có mỏ, cũng không phải là thú bốn chân, cứ nửa nọ, nửa kia...

Một hôm nó cảm bệnh. Không ai đến cứu giúp. Bệnh tình ngày càng nặng. Mà nó lại vừa đẻ một chú Dơi con.

Kiệt sức vì đau ốm, vì thiếu ăn, vì phải nuôi con, mấy tuần sau, nó chết.

2. Bây giờ thì ai chôn cất nó ?

Không có ai ngó ngàng đến, Xã trưởng[2] tụ tập dân làng lại, hỏi :

- Ai sẽ đi chôn Dơi ? Không thể để thi thể nó phơi nắng thế kia, phải đào cho nó một cái hố !

Các loài chim trả lời :

- Dơi bay như chúng tôi. Nó cũng sống trên cây. Nhưng nó có răng, có lông mao, có tai, có vú mà chúng tôi thì không có những thứ đó. Nó không thuộc dòng họ chúng tôi. Ông thử hỏi những động vật bốn chân ấy...

Các động vật này cũng không đồng ý chôn cất Dơi quạ. Chúng nói :

- Dơi có cái đầu giống chúng tôi. Nó cũng có lông mao như chúng tôi. Đúng như thế. Song, nó có đuôi không ? Có chạy bằng bốn chân như chúng tôi không ? Hẳn ông cũng rõ là nó không thuộc họ hàng chúng tôi. Vậy chúng tôi không có trách nhiệm chôn cất nó.

thuongmaitr

Xã trưởng rất phiền lòng vì thấy bên nào cũng hầu như có lí. Ông đành sai bọn nô lệ đi chôn Dơi quạ vậy !

Dơi con đã nghe tất cả những lời lẽ đó. Nó thề rằng nó và con cháu nó sẽ không thừa nhận Thượng đế là cha nữa, bởi vì Người đã tạo ra cho chúng một hình thù kì dị[3] khác với mọi loài.

Từ đó, giống Dơi lúc nghỉ ngơi cứ bíu vào cành cây, đầu chúc xuống đất, đít chổng lên trời để tỏ ý phản kháng !

Truyện cổ Châu Phi

Chú giải

(1) *Dơi quạ :* giống Dơi to, khi bay trông giống như con quạ.

(2) *Xã trưởng :* người đứng đầu một xã.

(3) *Kì dị :* khác lạ.

Ý nghĩa

Truyện giải thích đặc điểm về hình dáng (nửa giống chim, nửa giống thú) và cách nghỉ ngơi đặc biệt của giống Dơi.

Câu hỏi gợi ý

1. Dơi giống loài chim ở những chỗ nào ? Giống loài thú ở chỗ nào ?

2. Tại sao Dơi quạ khi nghỉ ngơi cứ bíu vào cành cây, đầu chúc xuống đất, đít chổng lên trời ?

truongxua.vn

26. ĐĂM BƠ-RI[1]

1. Xưa kia, từ lâu lắm, ở vùng Tây Nguyên gần kinh thành có thác Búc-so reo vui, ca hát đêm ngày. Nhưng vua Pơ-rum không thích nghe tiếng thác.[2] Lão bảo tiếng thác reo làm lão khó chịu, ăn không ngon , ngủ không yên. Lão ra lệnh cho quân lính bắt dân phá đá cho nước chảy êm. Thế là hàng ngàn trâu bò, lợn gà bị giết thịt, hàng trăm người chết vì roi đòn, vì đá rơi, xác vứt xuống nước. Nước căm giận trào lên, sủi bọt đỏ ngầu.

2. Trong đám dân làng có một chàng trai nghèo khổ là Đăm Bơ-ri thấy cảnh buôn làng tang tóc bèn trốn đi tìm cách báo thù cho buôn làng. Chàng chỉ mang theo chiếc gùi, mấy nắm gạo, một thanh gươm, một chiếc nỏ và một con chó. Chàng đi, đi mãi.

Một hôm, chàng đến bên hồ nước trong veo. Con chó bỗng cất tiếng sủa. Nhìn quanh không thấy một bóng chim, một dấu chân thú, chàng xua chó đi tiếp. Chó không chịu đi, càng sủa dữ như lên cơn dại. Xua mãi không được, chàng giận con chó không biết nghe lời chủ, liền đá nó xuống nước rồi bỏ đi. Con chó không chết. Qua bao nhiêu núi, bao nhiêu rừng, chàng vẫn nghe tiếng chó sủa văng vẳng bên tai. Chàng nổi giận, quay lại hồ nước, rút gươm chém chó chết.

Lạ thay ! Chó vẫn không chết mà gươm quằn lại như chém phải đá. Chàng chém mạnh hơn. Lưỡi gươm tóe lửa, bật lại. Con chó vẫn trơ trơ, ve vẩy đuôi tỏ vẻ mừng rỡ. Chàng kinh ngạc, nhúng tay xuống nước hồ rồi vung gươm chém thử. Thanh gươm gãy đôi. Biết là thứ nước quý, chàng bèn nhảy xuống hồ tắm, rồi vẫy gọi chó trở về cứu dân làng.

thuongmaitr

3. Chân chàng vượt suối băng rừng nhanh như gió cuốn. Chàng muốn đọ sức ngay với kẻ thù.

Thác Búc-so đây rồi. Dân làng đang bị quân lính đánh đập, thúc ép. Chàng xăm xăm bước tới, thét lớn :

- Sao chúng bay dám đánh dân làng ?

Bọn lính gầm lên :

- Đứa nào vừa nói ? Bắt lấy nó !

Chúng nhận ra chàng, hùng hổ xông tới. Chàng cứ đứng yên cho chúng chém. Bao nhiêu gươm dao tua tủa chém vào chàng như chém vào đá. Gươm cái oằn, cái gãy. Chàng vẫn đứng sừng sững như ngọn núi. Bọn lính hoảng quá, tưởng chàng là một vị thiên thần(3), bỏ chạy tán loạn. Chàng giật

lấy một thanh gươm đuổi theo bọn lính chém tới tấp. Chúng chết như ngả rạ(4). Chàng đánh đuổi chúng tới tận kinh thành(5) vua Pơ-rum. Lính gác cửa không cho chàng vào và tâu lên vua. Vua hoảng quá, cho quân lính ra vây đánh. Trăm đứa ra chết cả trăm, ngàn đứa ra chết cả ngàn. Quân lính đông như kiến, một mình chàng chống không xuể. Cuối cùng chúng hè nhau lấy dây sắt trói chàng lại, chất củi đốt. Ngọn lửa bốc cao, đỏ rực một góc trời. Chàng vẫn ngang nhiên nhìn những lưỡi lửa liếm vào thân mình. Người chàng dần dần đỏ rực lên như sắt nung. Ánh sáng tỏa ra sáng chói cả một vùng. Bao nhiêu dây trói đứt tung, chảy thành nước. Chàng xông tới đám quân lính, dang rộng hai tay ôm chặt lấy chúng. Kẻ thù cháy bùng lên như mồi lửa. Chàng ôm cả nhà cửa, thành quách, lâu đài. Cả kinh đô nước Pơ-rum chìm trong biển lửa. Từ đó, dân làng lại sống yên vui...

tuongxua.vn

4... Ngày nay, tới vùng Đắc Lắc ta còn thấy dòng thác Búc-so hùng vĩ chảy ầm ầm, như hát vang lên mãi bản anh hùng ca(6) về chàng trai dũng cảm : Đăm Bơ-ri.

Theo *Kể chuyện cho học sinh lớp 3*
(Nxb Giáo dục, 1978)

Chú giải

(1) *Đăm Bơ-ri* (tiếng Mnông) (*Đăm* có nghĩa là chàng trai, *Bơ-ri* có nghĩa là núi rừng) : tên chàng dũng sĩ trong truyện.

(2) *Thác :* dòng nước (dòng suối) đang chảy mạnh bị mỏm đá chặn lại, từ trên cao đột ngột đổ xuống.

(3) *Thiên thần :* vị thần ở trên trời.

(4) *Chết như ngả rạ* (thành ngữ) : chết rất nhiều, xác nằm la liệt như rạ trên ruộng gặt.

(5) *Kinh thành :* nơi vua ở và làm việc thuở xưa.

(6) *Anh hùng ca :* bài hát ca ngợi sự nghiệp của một vị anh hùng.

Ý nghĩa

Truyện ca ngợi chàng trai của núi rừng đã anh dũng chiến đấu chống lại một tên vua hung ác để bảo vệ cuộc sống yên lành cho dân làng.

Câu hỏi gợi ý

1. Vì sao vua Pơ-rum bắt dân làng phá thác ? Dân phá thác khổ sở như thế nào ?

2. Trước cảnh tượng ấy, Đăm Bơ-ri đã làm gì ? Kết quả ra sao ?

3. Ngày nay, khi đến vùng Đắc Lắc, nghe tiếng thác nước Búc-so chảy ầm ầm, người ta nghĩ đến ai ?

thuongmaitr

27. NHÀ BÁC HỌC Ê-ĐI-XƠN VÀ BÀ CỤ GIÀ

1. Ê-đi-xơn là một nhà bác học nổi tiếng người Mĩ, có nhiều phát minh khoa học lớn. Ông đã góp phần hoàn chỉnh máy điện báo, điện thoại, bóng đèn điện, đèn ống, máy ghi âm, xe điện, máy chiếu phim v.v...

Khi bóng đèn điện mới ra đời, làng Men Lô-pác ở ngoại ô[1] thành phố Niu I-ooc (Mĩ) là nơi đầu tiên được ông đưa bóng đèn điện đến thắp sáng. Vào những ngày đó, nhiều người từ khắp xa gần ùn ùn kéo về ngắm ánh sáng điện. Thời ấy, con người muốn đi xa phải đi tàu hỏa chạy bằng hơi nước. Còn đi gần, chỉ có một cách duy nhất là đi xe ngựa. Vì thế, số xe ngựa tuy đã khá nhiều, vẫn không

sao đủ cho khách thuê. Nhiều người phải đi bộ. Có một bà cụ già phải đi bộ mười hai cây số. Đến nơi, cụ mỏi quá, ngồi xuống vệ đường bóp chân, đấm lưng thùm thụp. Lúc đó, Ê-đi-xơn chợt đi qua. Ông dừng lại hỏi chuyện cụ. Cụ nói :

- Ôi, già mỏi quá. Già đã phải đi bộ gần ba giờ đồng hồ để cốt được nhìn tận mắt cái đèn điện. Nhưng dù ở tận cùng trái đất già cũng đi. Già chỉ lo đoạn đường về, nghĩ đến cũng đủ chóng cả mặt. Giá ông Ê-đi-xơn nghĩ thêm được cái xe để chở người già đi nơi này, nơi khác, có phải may mắn hơn cho già không ?

- Thưa cụ, tôi tưởng vẫn có xe ngựa chở khách chứ ?

- Thôi, thôi... già mà đi xe ấy thì ốm mất. Nó vừa xóc vừa kêu ầm ầm. Già chỉ muốn có thứ xe không cần ngựa kéo mà lại thật êm.

uongxua.vn

2. Nghe bà cụ nói vậy, bỗng một ý nghĩ lóe lên trong óc Ê-đi-xơn. Ông ngồi xuống cạnh bà cụ và hỏi dồn :

- Thế nào hở cụ ? Xe tự đi một mình à ?

- Thì chắc ông Ê-đi-xơn phải biết chứ. Vì ông ta đã làm được đèn điện thì chắc cũng làm được cái xe biết đi một mình.

Ê-đi-xơn chợt reo lên :

- Làm cái xe chạy bằng dòng điện à ? Đúng ! Đúng, thế là xong. Cái xe mà cụ mong muốn ấy, cái xe điện cụ ạ !

Bà cụ nhìn ông tỏ ý thương hại :

- Ông làm sao thế ?

- Cụ ơi ! Tôi là Ê-đi-xơn đây. Nhờ cụ mà tôi đã nảy ra ý định làm một cái xe chạy bằng dòng điện đấy.

Bà cụ vô cùng ngạc nhiên khi thấy nhà bác học cũng bình thường như mọi người khác. Khi chia tay, Ê-đi-xơn bảo :

- Tôi sẽ mời cụ đi chuyến xe điện(2) đầu tiên.

- Thế nào già cũng đến.. Nhưng ông phải làm nhanh lên nhé, kẻo tuổi già chẳng còn được bao lâu đâu.

3. Từ lần gặp bà cụ, Ê-đi-xơn miệt mài(3) với công việc chế tạo xe điện và đã thành công. Ông dự định đường xe điện đầu tiên sẽ là đường từ Niu I-ooc đến Men Lô-pác. Ông cùng công nhân ngày đêm thay nhau làm việc. Ông sử dụng cuốc chim cũng thành thạo chẳng kém một công nhân nào. Mọi người đều kính phục ông. Họ bảo :

- Thật là một con người chân chính. Không thấy ai giàu nghị lực và ham làm việc như vậy.

Sau ba tuần làm việc khẩn trương, chuyến xe điện đầu tiên đã chạy. Người ta xếp hàng dài để mua vé. Ê-đi-xơn mời bà cụ già đi chuyến xe đầu tiên. Đến Men Lô-pác, ông mời cụ vào nhà và bảo :

- Tôi đã giữ đúng lời hứa với cụ rồi nhé ! Thế nào, cụ có thích cái xe đó không ?

Cụ già cười móm mém :

- Giờ thì già có thể đi chơi cả ngày với cái xe này được rồi ông ạ !

Theo "Ê-ĐI-XƠN"

Chú giải

(1) *Ngoại ô :* vùng ven thành phố.

(2) *Xe điện :* xe chạy bằng sức điện, trên đường ray ; thường có ở một số thành phố.

(3) *Miệt mài :* làm việc say mê.

thuongmaitr

Ý nghĩa

Truyện ca ngợi nhà bác học Ê-đi-xơn về tài năng sáng chế, về tinh thần lao động quên mình, vì hạnh phúc của con người.

Câu hỏi gợi ý

1. Bà cụ già về thành phố để làm gì ? Tại sao cụ phải đi bộ ? Bà cụ mong muốn có loại xe như thế nào ?

2. Mong muốn của bà cụ đã gợi cho nhà bác học sáng kiến gì ?

3. Nhà bác học hứa gì với bà cụ già và đã làm gì để thực hiện lời hứa đó ?

28. XIÊNG MIỆNG

1. Người Lào ai cũng biết truyện Xiêng Miệng[1]. Xiêng Miệng thông minh hay chơi khăm[2] chúa đất, nên chúa đất vẫn tìm cách bắt tội.

uongxua.vn

Một hôm, chúa nắm chặt một con chim nhỏ trong tay, cho gọi Xiêng Miệng đến và hỏi :

- Mày bảo tao để con chim này sống hay sẽ bóp chết nó ?

Xiêng Miệng đang đứng cạnh cái cột liền trèo lên lưng chừng rồi hỏi lại :

- Vậy thì nhà chúa bảo bây giờ tôi sẽ trèo lên nữa hay tụt xuống ?

Chúa đất biết mình không thể thắng nên đành để Xiêng Miệng về.

2. Hôm sau, chúa đất gặp Xiêng Miệng đang tắm dưới ao, liền nói :

- Xiêng Miệng, tao đố mày làm cho tao xuống ao được đấy !

Xiêng Miệng nhảy lên bờ gãi đầu, gãi tai nói :

- Hiện giờ nhà chúa đang ăn mặc thế kia mà lại đố nhà chúa cởi cả ra để xuống ao thì khó quá. Nếu nhà chúa ở dưới nước mà đố nhà chúa lên bờ thì rất dễ, tôi làm được ngay.

Chúa đất vội vàng cởi phăng quần áo, nhảy ùm xuống ao, định bắt Xiêng Miệng đố mình lên bờ. Nhưng hắn chưa kịp nói thì Xiêng Miệng đã cười khà khà, chế giễu :

- Đấy nhé, nhà chúa xuống ao rồi ! Thế là thua cuộc nhé !

Tiếp đó, Xiêng Miệng thản nhiên lấy quần áo của chúa đất làm ra bộ mặc vào. Chúa đất tưởng Xiêng Miệng định cướp quần áo, vội vã bò lên bờ. Xiêng Miệng ôm quần áo vừa đi giật lùi, vừa nói :

- Đấy, thế là nhà chúa lại thua cuộc lần thứ hai nhé ! Ban nãy, tôi đã làm cho nhà chúa phải xuống ao. Bây giờ tôi lại buộc nhà chúa phải lên bờ. Nhà chúa đã chịu thua chưa nào ?

Xiêng Miệng vừa nói vừa chạy, cố nhử cho chúa đất phải chạy theo. Dân chúng thấy chúa đất trần như nhộng đuổi theo Xiêng Miệng, liền đổ ra xem. Ai nấy bò lăn ra cười.

Cuối cùng chúa đất đành phải chịu thua, Xiêng Miệng mới vứt trả lại quần áo.

Theo *Tuyển tập văn học Lào*

Chú giải

(1) *Xiêng Miệng* : tên một nhân vật thông minh và bướng bỉnh trong văn học dân gian Lào, thường tìm cách chơi khăm bọn quan lại, bọn giàu có, biến chúng thành những kẻ lố bịch.

(2) *Chơi khăm : khăm* là từ cổ có nghĩa là cái hố. Chơi khăm là chơi có ý ngầm làm cho đối phương bị sa hố, bị thua đau.

Ý nghĩa

Truyện đề cao mưu trí của Xiêng Miệng, một người bình dân, thông minh, đồng thời đả kích bọn chúa đất giàu có, hiếu thắng mà ngu ngốc.

Câu hỏi gợi ý

1. Xiêng Miệng là nhân vật như thế nào ?

2. Lần thứ nhất gặp Xiêng Miệng, chúa đất đã thách đố như thế nào và Xiêng Miệng đã đáp lại ra sao ?

3. Lần thứ hai, chúa đất đố Xiêng Miệng làm việc gì và Xiêng Miệng đã thắng cuộc ra sao ?

uongxua.vn

29. CON MÈO QUÝ CỦA NHÀ VUA

1. Nhà vua có con mèo quý lắm, xích bằng xích vàng, cho ăn toàn đồ cao lương mĩ vị. Trạng[1] vào chầu[2], trông thấy bắt trộm về, cất xích vàng đi mà buộc xích sắt, nhốt một chỗ, đến bữa để cho hai bát cơm, một bát đầy thịt cá, một bát rau nấu đầu tôm. Mèo ta quen ăn miếng ngon, chạy đến bát cơm đầy thịt cá chực ăn ; Trạng cầm sẵn roi, hễ ăn thì đánh. Mèo sợ, phải ăn bát cơm rau nấu đầu tôm. Cứ thế hơn nửa tháng, dạy đã vào khuôn mới thả ra.

2. Nhà vua mất mèo, cho người đi tìm, thấy nhà Trạng có một con mèo giống hệt mèo của vua, bắt Trạng đem vào chầu. Nhà vua xem mèo, hỏi :

- Sao nó giống mèo của trẫm[3] thế ? Hay khanh[4] thấy mèo của trẫm đẹp, bắt về, nói thật đi !

- Tâu bệ hạ[5], bệ hạ nghi cho thần bắt trộm, thật là oan, xin bệ hạ đem ra thử thì biết.

- Thử thế nào ? Nói cho trẫm nghe !

- Muôn tâu bệ hạ, bệ hạ giàu sang thì mèo ăn thịt, ăn cá, còn thần thanh bạch thì mèo ăn cơm đầu tôm, rau muống. Bây giờ, để hai bát cơm ấy, xem nó ăn bát nào thì biết ngay.

Nhà vua sai đem ra thử. Con mèo chạy thẳng đến bát cơm rau, ăn sạch. Trạng nói :

- Xin bệ hạ lượng thứ[6] cho. Mèo nhà quyền quý giàu sang mới được ăn cao lương mĩ vị[7], mèo nhà bần tiện thì phải bằng lòng với chút cơm hẩm canh thừa. Người chưa có đủ mà ăn, huống nữa là mèo !

Rồi lạy tạ, đem mèo về.

Truyện Trạng Quỳnh
(Tiếng cười dân gian Việt Nam –
Trương Chính và Phong Châu biên soạn).

thuongmaitr

Chú giải

(1) *Trạng :* Trạng nguyên là học vị cao nhất trong kì thi do triều đình tổ chức nhằm chọn nhân tài dưới các triều đại phong kiến ngày xưa. Trạng Quỳnh là một người học giỏi, thông minh, hay chơi khăm bọn vua quan giàu có, bênh vực người nghèo khổ bị áp bức. Vì thế Trạng Quỳnh được nhân dân tôn xưng là Trạng.

(2) *Chầu :* tiếng dùng để chỉ việc các quan ngày xưa vào gặp vua.

(3) *Trẫm :* từ nhà vua dùng để tự xưng.

(4) *Khanh :* từ nhà vua dùng để gọi các quan.

(5) *Bệ hạ :* từ các quan dùng để chỉ nhà vua.

(6) *Lượng thứ :* xét mà tha thứ cho.

(7) *Cao lương mĩ vị :* thức ăn ngon và quý.

Ý nghĩa

Truyện cho ta thấy Trạng (Trạng Quỳnh) đã dùng mưu mẹo để chơi khăm nhà vua, đồng thời chỉ trích nhà vua giàu sang chỉ lo chăm chút vật nuôi mà bỏ mặc dân chúng đói khổ.

Câu hỏi gợi ý

1. Trạng bắt mèo của vua về rồi làm gì ?

2. Mất mèo, nhà vua làm gì ?

3. Trạng làm cách nào để chứng minh mèo đang nuôi là mèo của Trạng ?

30. XIN CHÔN Ở NÚI VÀNG

1. Xưa có hai vợ chồng một anh nông dân nghèo phát được miếng rẫy(1) ở bìa rừng để trỉa ngô. Khi ngô đã có bắp non thì ngày nào khỉ cũng kéo nhau đến ăn. Vợ chồng anh phải canh giữ rất vất vả.

Một hôm, vợ anh bàn :

- Cứ đà này, chỉ vài hôm nữa, cả rẫy ngô sẽ không còn bắp nào. Bầy khỉ đông quá, canh giữ mãi không được đâu. Chi bằng chúng ta bẻ nấu ăn non cho đỡ phí.

Người chồng nghe vợ nói có lí liền bằng lòng. Rồi cả hai lên rẫy bẻ bắp, phần thì luộc, phần thì nướng ăn. Ăn no rồi lăn ra ngủ. Tối đến, bầy khỉ kéo xuống, thấy vợ chồng anh nông dân ngủ say không cựa quậy tưởng rằng họ đã chết bèn hò nhau khiêng đi chôn. Sáng ra, tỉnh giấc, thấy mình nằm dưới chân núi, vợ chồng anh nông dân rất ngạc nhiên. Họ đang bàng hoàng chưa nhận ra lối trở về

truongxua.vn

rẫy thì bỗng chung quanh có nhiều hòn đá óng ánh màu vàng chói. Họ nhặt lên xem thì ra đó chính là vàng khối[2]. Rất mừng rỡ, họ lượm mỗi người một túi rồi vội vã đem về nhà. Từ đó, họ tậu được ruộng nương, trâu bò và trở nên giàu có.

2. Láng giềng có một tên phú hộ[3] thấy vợ chồng anh nông dân bỗng chốc trở nên sung sướng, lấy làm thèm khát bèn lân la hỏi chuyện. Vốn tính thật thà, vợ chồng anh nông dân kể lại đầu đuôi, không giấu giếm điều gì. Nghe xong, tên phú hộ hí hửng ra về. Sau khi nhỏ to bàn bạc với vợ, hắn đến hỏi mua đám rẫy và sai người nhà tria ngô ngay. Chẳng mấy chốc ngô đã trổ cờ, ra bắp. Hai vợ chồng hắn cũng lên rẫy, cũng bẻ bắp nướng và luộc ăn rồi vờ lăn ra ngủ. Lát sau, bầy khỉ đến rất đông, chúng thấy hai người nằm im, tưởng họ đã chết lại xúm nhau khiêng đi chôn. Chúng chuyền tay vợ chồng tên phú hộ từ cành này qua cành khác, qua nhiều mỏm núi cao, suối sâu. Đang lưng chừng suối, chúng dừng lại hỏi nhau nên chôn chỗ nào. Khỉ đầu đàn bảo : "Nên chôn ở núi bạc vì đôi vợ chồng trước đã chôn ở núi vàng".

Vợ tên phú hộ nghe vậy, không kìm được máu tham bật kêu lên :

- Chôn núi vàng thôi, đừng chôn núi bạc !

Bầy khỉ nghe tiếng người, hốt hoảng buông tay, vợ chồng tên phú hộ rơi tõm xuống vực. Bầy khỉ hè nhau chạy trốn.

Truyện cổ dân tộc Chăm

Chú giải

(1) *Rẫy :* đất trồng trọt ở miền rừng núi.

(2) *Vàng khối :* vàng đúc thành thỏi, thành cục.

(3) *Phú hộ :* nhà giàu.

Ý nghĩa

Những người lao động chân chính, nghèo khó thường gặp điều may mắn, tốt đẹp. Những kẻ tham lam, xảo quyệt thì không khỏi chuốc lấy tai họa.

Câu hỏi gợi ý

1. Vợ chồng người nông dân trồng ngô gặp khó khăn gì và đã đối phó ra sao ?

2. Điều may mắn nào đã bất ngờ đến với họ ?

3. Thấy vợ chồng người nông dân bỗng chốc trở nên sung sướng, tên phú hộ đã làm gì ? Kết quả ra sao ?

31. LỜI HỨA CỦA SÂU RÓM

1. Con sâu róm[1] thấy mình rất đẹp, nó soi mình vào các giọt sương và tự ngắm nghía !

truongxua.vn

- Mình đẹp biết bao !

Nó tự bảo như thế. Và nó ngắm nghía cái mặt bẹt, uốn cái lưng xù lông lên để nhìn rõ hơn hai cái vạch màu vàng ở hai bên lưng.

- Thật là thiệt thòi cho bất cứ ai không được trông thấy mình !

May thay, có một cô bé đang hái hoa. Sâu róm ta liền bò lên trên đóa hoa đẹp nhất và chờ đợi.

Vừa nhìn thấy sâu róm, cô bé kêu lên :

- Khiếp ! Khiếp ! Xấu ơi là xấu !

- A ! Như thế à ? - Sâu róm ta bực mình lên tiếng - Được rồi, ta lấy danh dự thề rằng từ nay trở đi ta sẽ không để một người nào trông thấy ta bất kì ở đâu và vì lí do gì nữa.

2. Lời đã nói ra, phải nhớ lấy mặc dù nó chỉ là sâu róm. Lập tức nó bò lên một cây cao, từ thân cây bò ra cành lớn, từ cành lớn bò ra cành nhỏ, từ cành nhỏ bò lên nhánh, từ nhánh bò ra lá.

Rồi sâu róm kéo ở bụng ra một sợi tơ nhỏ và tiếp tục nhả sợi làm thành kén[2] bao quanh mình. Nó làm việc ấy lâu lắm. Làm kén xong, nó thở dài : "Ôi, mệt quá ! Đầu óc cứ quay cuồng lên !". Ở trong kén, vừa tối lại vừa nóng, nhưng không còn việc gì làm, sâu róm ngủ thiếp đi. Rồi một hôm nó thức giấc vì thấy ngứa lưng quá. Nó cọ vào kén, cọ lâu quá đến nỗi kén thủng một lỗ và nó thò đầu ra ngoài. Suýt nữa thì nó rơi xuống. Ngay lúc đó, nó thấy cô bé hôm nọ ở trên bãi cỏ và rất sợ cô bé lại nhìn thấy mình.

"Khiếp ! Khiếp ! - Nó nghĩ như vậy. Nếu mình không đẹp thì đó không phải là lỗi ở mình. Nhưng nếu để cô ta trông thấy mình thì mình là đồ nói dối. Mình đã hứa là không bao giờ để ai thấy mình nữa cơ mà ! Không giữ lời hứa, mình sẽ mất danh dự...".

thuongmaitr

Thất vọng, nó buông mình xuống bãi cỏ.

3. Cô bé liền kêu lên :

- Ồ, đẹp quá !...

"Như thế thì tin họ thế nào được nhỉ ? Hôm trước họ bảo là xấu ; nay họ lại bảo là đẹp !...".

Tức thì, sâu róm soi mình vào một giọt sương. Nó đã thấy gì ? Nó ngạc nhiên thấy một gương mặt hoàn toàn khác, với những sợi râu mép dài, dài lắm. Sững sốt[3], nó uốn cong lưng thì ở trên lưng đã có những cánh lớn màu

sắc rực rỡ. Nó hiểu ngay là mình đã hóa thành bươm bướm. Thì ra mọi việc là như thế. Và nó bay lượn trên bãi cỏ. Là bươm bướm nó chả hứa gì cả.

VA-LĂNG-TANH BÊ-RÉT-TỐP
(NGUYỄN ĐÌNH NGỌ phỏng dịch)

Chú giải

(1) *Sâu róm* : loài sâu bướm trông rất xấu, mình có nhiều lông, chạm phải thì rất ngứa.

(2) *Kén* : tổ sâu hình bầu dục làm bằng những sợi tơ do sâu nhả ra khi nó biến thành nhộng.

(3) *Sửng sốt* : hết sức ngạc nhiên, rất lấy làm lạ.

Ý nghĩa

Truyện nói về sự biến hóa của loài sâu bọ (từ *sâu* biến thành *nhộng* rồi thành *bướm*). Truyện khuyên chúng ta nên biết giữ lời hứa.

ruongxua.vn

Câu hỏi gợi ý

1. Sâu róm tự thấy mình như thế nào ? Có đúng như vậy không ? Bị chê bai, nó hứa điều gì ?

2. Sâu róm đã làm gì để thực hiện lời hứa ?

3. Nhưng rồi sự biến hóa nào đã làm cho chính sâu róm cũng phải ngạc nhiên ?

32. NGƯỜI THỢ DỆT THẢM(1)

1. Tại một thành phố ở miền nam Ấn Độ có một người thợ dệt thảm tên là Xa-ca. Anh dệt rất khéo, nhưng cả năm mới dệt xong được một tấm, vì thế mà nghèo lắm.

Một hôm, sắp dệt xong một tấm thảm đẹp thì khung cửi bỗng bị gãy. Anh vác búa đi tìm một cây gỗ thật chắc để chữa lại. Anh đi khắp nơi nhưng chưa tìm được một cây gỗ nào vừa ý. Hôm sau, đến một khu rừng nọ, anh thấy một cây dương liễu vàng, cao to, cành lá sum sê, gỗ thật chắc. Anh rất mừng, giơ búa toan chặt. Bỗng có tiếng kêu : "Ta là Thần núi đây. Cây dương liễu này là nhà của ta, ngươi không được chặt !". Anh thợ dệt ngừng tay phân vân. Nghĩ đến cái khung cửi hỏng liền năn nỉ : "Nếu không có gỗ tốt chữa khung cửi thì tấm thảm của tôi sẽ không dệt xong, cả nhà tôi sẽ chết đói. Tốt hơn hết là ngài nên dọn nhà đi chỗ khác để tôi chặt cây".

Thần núi trả lời :

- Không được ! Ngươi không được đụng đến nhà của ta ! Ngươi cần gì cứ bảo, ta sẽ cho ngươi được như ý.

Anh thợ dệt suy nghĩ và nói với Thần núi rằng anh cần về bàn với vợ xem sao đã rồi sẽ trả lời sau.

2. Anh vội vã ra về. Giữa đường, gặp một người bạn thân. Người bạn nghe chuyện liền mách nước[2].

- Theo ý tôi, hãy bảo nó cho anh được làm vua. Anh làm vua, tôi sẽ làm tể tướng[3]. Thế là chúng ta sẽ được hưởng giàu sang.

Người thợ dệt trả lời :

- Anh nói nghe cũng phải. Nhưng để tôi cũng phải về bàn với vợ tôi đã.

Nói xong, anh đi một mạch về nhà thuật lại cho vợ nghe. Vợ anh trả lời :

- Bạn của anh chẳng hiểu gì cả. Chớ nên nghe lời hắn. Làm vua lo nghĩ nhiều, nhọc lòng lắm. Anh không biết là xung quanh một ông vua có biết bao những bọn xu nịnh[4]

và phản nghịch[5]. Làm vua chẳng sung sướng gì. Chi bằng đến nói với Thần núi giúp cho chúng ta một khung cửi tốt, muốn dệt bao nhiêu sẽ có bấy nhiêu, mà toàn là thứ hàng tuyệt đẹp.

Anh thợ dệt nghe lời vợ. Anh trở lại chỗ Thần núi, vừa đi, vừa nghĩ : nếu Thần núi giúp ta một chiếc khung cửi kì diệu như vậy thì đối với ta có gì là vui sướng đâu ! Những tấm thảm sẽ do khung cửi của Thần dệt ra. Mình chỉ là người vác thảm đi bán lấy tiền ư ? Sống như vậy có gì là sung sướng ?

Nghĩ vậy, anh thấy không vui nên khi đến chỗ cây dương liễu, anh nói :

- Thần đã không muốn tôi ngả cây gỗ này thì nhờ Thần chữa hộ tôi cái khung cửi và giúp tôi dệt được nhanh hơn, đẹp hơn.

Thần núi đáp :

- Được lắm, ta sẽ giúp anh như ý muốn.

3. Anh thợ dệt về đến nhà thì thấy khung cửi đã sửa chữa xong.

Anh ngồi vào dệt, dệt say sưa, nhanh hơn trước rất nhiều. Chẳng mấy chốc tấm thảm đã xong. Anh sung sướng thấy hàng do bàn tay anh làm ra thật tuyệt đẹp, anh mang đi bán khắp nơi. Nghề của anh được mọi người ca tụng. Tên tuổi của anh được mọi người biết đến. Sau khi anh mất, nhân dân vẫn nhớ mãi những tấm thảm chắc, bền, do bàn tay khéo léo của anh thợ Xa-ca dệt ra.

Theo *Ba túi chuyện*

Chú giải

(1) *Thảm* : đồ dùng dệt bằng lông hoặc bằng sợi đay, cói để trải bàn hoặc trải sàn nhà.

uongxua.vn

(2) *Mách nước :* bày cách cho mà làm.

(3) *Tể tướng :* chức quan cao nhất trong triều đình phong kiến ngày xưa.

(4) *Xu nịnh :* tâng bốc kẻ có quyền thế hay giàu có để cầu danh lợi.

(5) *Phản nghịch :* chống lại. Ý trong truyện : mưu hại vua để giành quyền trị nước.

Ý nghĩa

Truyện ca ngợi lao động và người lao động chân chính. Lao động đem lại niềm vui và hạnh phúc cho bản thân, cho mọi người.

Câu hỏi gợi ý

1. Đang dệt thảm, anh thợ dệt gặp trắc trở gì ? Anh đi đâu và gặp ai ?

2. Người bạn mách nước cho anh như thế nào ? Người vợ bàn với anh những gì ? Anh suy nghĩ như thế nào ?

3. Gặp lại Thần núi, anh thợ dệt nói gì ? Được Thần núi giúp, anh làm việc như thế nào và sung sướng ra sao ?

thuongmait

33. BÀN CHÂN KÌ DIỆU[1]

1. Một buổi sáng, trời đẹp, cô giáo Cương đến lớp sớm. Cô đang chuẩn bị để viết trước bài học vần lên bảng thì thấy một em bé thập thò ngoài cửa. Cô bước ra và dịu dàng hỏi :

- Em muốn hỏi gì cô phải không ?

Em bé lặng im, xúc động, chưa kịp nói gì bỗng một học sinh trong lớp kêu lên :

- A ! Thằng Kí ! Thằng Kí liệt[2] đến làm gì thế nhỉ ?

Cô giáo Cương quay lại bảo em học sinh đó im lặng, rồi cô cúi xuống nhìn em bé. Em bé khẽ nói :

- Thưa cô, em xin cô cho em học có được không ạ ?

Cô giáo cầm lấy tay Kí. Hai cánh tay em mềm nhũn buông thõng không cử động được. Cô lắc đầu thất vọng :

- Khó lắm em ạ, em về nhà chơi, để lớn lên ít nữa xem sao đã.

Cô thoáng thấy đôi mắt Kí nhòa đi. Em quay ngoắt lại, chạy về nhà, hình như vừa chạy vừa khóc.

Cô giáo trở vào lớp. Nhưng cả buổi học hôm ấy hình ảnh em bé với hai cánh tay buông thõng vẫn hiện lên trước mắt cô. Cô thương em ham học nhưng chẳng may bị tàn tật.

uongxua.vn

2. Mấy hôm sau, cô giáo đến thăm Kí. Qua cổng, cô dừng lại vừa ngạc nhiên, vừa cảm động : Kí đang ngồi giữa sân hí hoáy tập viết. Kí cặp một mẩu gạch vào ngón chân và đang vẽ xuống đất những nét chữ ngoằn ngoèo. Cô hỏi thăm tình hình sức khỏe của Kí và cho em mấy viên phấn.

Mấy hôm sau, Kí lại đến lớp. Lần này em được nhận vào học. Cô giáo đã dọn một chỗ ở góc lớp, trải chiếu cho Kí ngồi và tập viết ở đó. Em cặp cây bút vào ngón chân và tập viết vào trang giấy. Ôi ! Biết bao nhiêu khó khăn. Cây bút như không muốn làm theo ý muốn của Kí. Bàn chân Kí giẫm lên trang giấy, cựa quậy một lúc là nhàu nát cả. Mực giây bê bết. Mấy ngón chân mỏi nhừ. Cô giáo thay cây bút chì cho Kí. Kí lại kiên nhẫn tập viết. Mấy ngón chân của Kí quắp lại giữ cho được cây bút chì đã khó rồi,

còn điều khiển nó viết thành chữ lại càng khó hơn. Kí cố gắng hết sức để đưa cây bút chì đi theo nét chữ. Bỗng Kí nằm ngửa ra, giơ chân lên, mặt nhăn nhó, miệng xuýt xoa trông thật tội nghiệp. Cô giáo và mấy bạn nữa chạy vội lại đỡ Kí. Thì ra bàn chân Kí bị chuột rút[3] co quắp lại không duỗi ra được. Các bạn Kí phải xoa bóp mãi Kí mới đỡ. Cái giống "chuột rút" thật khó chịu. Nó đã rút được một lần thì sau nó cứ rút mãi, làm khổ Kí rất nhiều. Có lần đau đến tái người, Kí quẳng bút chì vào xó nhà định thôi học. Nhưng cô giáo Cương lại an ủi và khuyến khích : "Em cứ tập dần từng tí một, phải hết sức chịu khó mới được". Các bạn mỗi người góp một câu, giúp một việc. Lời khuyến khích dịu dàng của cô giáo, những cái nhìn, những cử chỉ thân thương của bạn bè đã tiếp sức cho Kí. Kí lại quắp bút vào ngón chân và lại hì hục tập viết "mỗi ngày một tí" như lời cô giáo dạy. Kí bền bỉ, vượt mọi khó khăn. Trời nắng, trời mưa, người mệt mỏi, ngón chân đau nhức, có lúc chân bị chuột rút liên hồi... Tất cả những khó khăn đó không làm Kí nản lòng. Buổi học nào cũng vậy, trong góc lớp, trên mảnh chiếu nhỏ, Kí hì hục tập viết hoài. Trông Kí ai cũng thương.

3. Nhờ kiên trì luyện tập, Kí đã thành công. Lên lớp Một, Kí đã đuổi kịp các bạn. Chữ Kí viết ngày một đều hơn, đẹp hơn. Có lần Kí được 8 điểm, 9 điểm rồi 10 điểm về môn Tập viết. Gương Nguyễn Ngọc Kí dũng cảm, kiên trì vượt khó khăn, vươn lên trong học tập đã được mọi người biết đến. Lúc Bác Hồ còn sống, Bác đã hai lần gửi huy hiệu của Người tặng Nguyễn Ngọc Kí.

Phỏng theo *Bàn chân kì diệu*

Chú giải

(1) *Bàn chân kì diệu :* bàn chân như có phép lạ, làm được những việc khó khăn tưởng như không thể nào làm được.

(2) *Liệt :* không cử động được vì bệnh (do hệ thần kinh bị tổn thương).

(3) *Bị chuột rút :* bắp thịt bị co rút lại rất đau, không cử động được.

Ý nghĩa

Truyện nêu một tấm gương về tinh thần vượt khó khăn, tính kiên trì và lòng dũng cảm phấn đấu vươn lên trong học tập nói riêng và trong cuộc sống nói chung của một học sinh tàn tật.

Câu hỏi gợi ý

1. Bạn Kí đến lớp thưa với cô giáo Cương việc gì ? Tại sao lúc đầu cô giáo không nhận Kí vào học ?

2. Vì sao sau đó cô giáo lại nhận em vào lớp ?

truongxua.vn

3. Trong học tập, Kí gặp những khó khăn gì ? Kí đã phấn đấu khắc phục những khó khăn đó như thế nào và đã đạt được kết quả ra sao ?

34. ĐƯỢC BÁC HỒ TẶNG ẢNH

1. Anh Lí Phúc Nha mới vào bộ đội. Một hôm anh được chỉ huy giao nhiệm vụ đứng gác một vị trí đặc biệt quan trọng. Anh vừa lo lắng vừa phấn khởi. Nha thuộc lòng lời dặn của đại đội trưởng : "Nếu khu vực đơn vị ta bảo vệ ví như cả con người thì nơi đồng chí gác là bộ óc. Đồng chí cần kiểm tra kĩ. Ai có giấy tờ hợp lệ mới được ra vào".

2. Bỗng Nha thấy từ xa một ông cụ già người cao cao, thanh thanh, đội chiếc nón đã cũ, quần xắn đến đầu gối, chân đi dép cao su, vai mang túi vải đi nhanh về phía mình. Nha nghĩ bụng : "Có lẽ ông cụ đến căn nhà mình bảo vệ đây !".

Nha tiến lại gần ông cụ nhưng chưa kịp hỏi thì ông cụ đã nói :

- Chú gác ở đây à ? - Giọng nói của cụ vừa hiền từ vừa ấm áp.

- Vâng.

Ông cụ định tiếp tục đi vào hướng ngôi nhà cần được bảo vệ.

Anh buột miệng[1] nói luôn :

- Cụ cho cháu xem giấy ạ.

thuongmaitr

Hỏi xong, Nha để ý nhìn ông cụ. Đôi mắt ông cụ trông quen quá, sáng và đẹp như mắt Bác Hồ. Có phải Bác Hồ không nhỉ ?

Ông cụ vui vẻ bảo Nha :

- Bác đây mà !

Lúc này một người nữa cũng vừa đến, vẻ không bằng lòng, bảo Nha :

- Bác đấy ! Sao đồng chí lại hỏi giấy ?

Một ý nghĩ thoáng qua đầu óc Nha : Bác nào ? Các đồng chí chỉ huy có dặn mình miễn kiểm tra giấy của người nào đâu ?

Nha buột miệng :

- Bác cũng phải có giấy mà ! Có giấy mới được vào mà !

Người đi với ông cụ càng tỏ vẻ bực mình, nhưng ông cụ đã ôn tồn bảo :

- Chú đi tìm chú chỉ huy đơn vị lại mới được. Bác cháu mình quên lấy giấy rồi.

Ông cụ vui vẻ hỏi Nha :

- Cháu người dân tộc nào ? Quê ở đâu ? Vào bộ đội lâu chưa ?

Nghe giọng nói ông cụ thân thương quá, Nha trả lời thành thực :

- Cháu là người Sán Chỉ[2], quê ở Thái Nguyên, vào bộ đội mới một năm thôi ạ.

Nha trả lời xong thì đại đội trưởng cũng vừa đi tới. Vẻ hoảng hốt, đại đội trưởng bảo Nha :

uongxua.vn

- Bác Hồ đấy mà ! Sao đồng chí không để Bác vào nhà của Bác ?

Nha sung sướng quá ! Lần đầu tiên Nha được thấy Bác Hồ. Nha đứng thừ người ra. Đại đội trưởng mời Bác vào nhà, Bác vui vẻ bảo Nha :

- Chú làm nhiệm vụ bảo vệ như thế là tốt.

Nghe Bác nói, Nha mới bớt lo.

3. Hết phiên gác, Nha về doanh trại. Cả tiểu đội biết chuyện Nha hỏi giấy Bác Hồ, ai nấy đều vừa buồn cười vừa phàn nàn. Nha lại càng lo.

Sáng hôm sau, hết giờ thể dục, Nha được Bác gọi lên cùng với đại đội trưởng, chính trị viên và trung đội trưởng.

Bác vui vẻ chỉ chỗ cho mọi người ngồi. Bác rót nước mời uống rồi lấy từ trong cuốn sách ra một tấm ảnh, ghi vào phía sau và âu yếm nhìn mọi người nói :

- Chú Nha mới vào bộ đội chưa biết Bác. Hôm qua thấy Bác không có giấy nên không cho vào nơi cần bảo vệ. Như vậy là đúng là đáng khen. Bác thưởng chú Nha chiếc ảnh của Bác. Còn đại đội trưởng, chính trị viên giao nhiệm vụ cho chiến sĩ chưa rõ, chưa giới thiệu kĩ cho chiến sĩ biết Bác, làm trở ngại đến công việc, Bác phê bình. Các đồng chí có đồng ý không ?

Mọi người thở phào nhẹ nhõm, hứa xin vâng lời. Nha nhận tấm ảnh Bác tặng, vô cùng cảm động, sung sướng.

Theo *Bác Hồ kính yêu*
(Nxb Kim Đồng, 1980)

thuongmaitr

Chú giải

(1) *Buột miệng :* nói không kịp suy nghĩ kĩ.

(2) *Sán Chỉ :* tên gọi một dân tộc ít người ở Việt Bắc.

Ý nghĩa

Truyện ca ngợi tinh thần chấp hành mệnh lệnh của người chiến sĩ bảo vệ cơ quan Nhà nước ; đồng thời cho chúng ta thấy Bác Hồ là người tiêu biểu cho tính giản dị, ý thức tổ chức và giàu lòng quý mến cán bộ, chiến sĩ giúp việc Bác.

Câu hỏi gợi ý

1. Lí Phúc Nha được giao nhiệm vụ gì ?

2. Anh đã thực hiện nhiệm vụ đó ra sao ?

3. Vì sao anh được Bác Hồ tặng ảnh ?

35. SỰ TÍCH ĐIỆU MÚA CÔNG NƯỚC LÀO

1. Ngày xưa, ở nước Lào có một hoàng tử tên là Phôn-na-vông, rất đẹp trai, tài giỏi và có đạo đức. Vua và hoàng hậu rất yêu quý.

Khi hoàng tử đã đến tuổi trưởng thành, các quan trong triều ai có con gái lớn cũng muốn gả cho chàng. Nhưng kén mãi, hoàng tử vẫn không tìm được người ưng ý.

Quan tể tướng cũng có một cô con gái xinh đẹp. Ông ta muốn dâng cho hoàng tử để sau này con ông chiếm được ngôi hoàng hậu. Nhưng cô này phải cái tính gian ngoan[1] nên chàng không ưa.

Một hôm, Phôn-na-vông cùng một toán quân hầu vào rừng săn thú. Mải đuổi theo mồi, khi sực nhớ ra trời gần tối, chàng quay lại thì quân hầu đã về đâu hết. Bên mình chỉ còn lại con chó săn và con sáo biết nói không lúc nào rời chàng mà thôi. Chàng buộc phải nghỉ lại dưới một gốc cây cổ thụ, bên bờ một hồ nước mênh mông. Sáng ra, chàng thấy cảnh bình minh chiếu sáng mặt hồ tuyệt đẹp. Xa xa, từ phía chân trời có những đốm sáng đang tiến lại, to dần như những ngôi sao. Thì ra, đó là một bầy công. Hoàng tử vội núp vào sau gốc cây, theo dõi. Bầy công lượn mấy vòng trên mặt hồ, thấy yên tĩnh liền hạ cánh, trút bộ áo lông công sặc sỡ, hiện nguyên hình bảy nàng tiên đẹp tuyệt trần. Các nàng tiên xuống hồ tắm, vùng vẫy, nô đùa thỏa thích. Đẹp nhất là nàng tiên thứ bảy. Phôn-na-vông muốn chọn nàng làm vợ. Chàng ra lệnh cho con chó săn cắp bộ áo của nàng cất vào một nơi rồi sủa lên mấy tiếng. Thấy động, bảy tiên vội vã lên bờ, khoác áo lông công bay vút lên trời. Nàng tiên thứ bảy, người trẻ nhất, tìm mãi không thấy áo, hoảng hốt kêu rối rít :

truongxua.vn

- Các chị chờ em với ! Chờ em với !

Con chó săn lại được lệnh sủa ầm ĩ. Sáu nàng tiên chị lượn đi, lượn lại mấy vòng, không thấy em lên đành bay về trời, bỏ em ở lại...

Theo lệnh của Phôn-na-vông, con sáo bay ra, nói :

- Áo cô ở kia ! Áo cô ở kia !

Nàng theo gót chim sáo đến tận gốc cây thì bất ngờ gặp hoàng tử. Hoàng tử cởi tấm áo khoác ngoài của mình trao cho nàng mặc tạm và dịu dàng hỏi :

- Nàng là ai ? Ở đâu tới đây ?

- Em là Dương-na-li, con gái út vua nước Chăm-pa.

- Còn tôi là Phôn-na-vông con trai vua nước Lào. Gặp nhau đây âu cũng duyên trời, tôi muốn cùng nàng kết nghĩa vợ chồng. Chẳng hay nàng có vui lòng không ?

thuongmaitr

Dương-na-li e lệ gật đầu ưng thuận.

Phôn-na-vông tháo chiếc nhẫn vàng của mình đeo vào tay Dương-na-li. Dương-na-li trao tặng chàng một chiếc vòng ngọc làm tin. Rồi cả hai lên ngựa về cung vua. Con chim sáo bay trước dẫn đường. Con chó săn theo sát sau vó ngựa.

2. Thấy con trai kén được vợ vừa đẹp người, đẹp nết, nhà vua Lào và hoàng hậu đều vui mừng. Cả triều đình ai cũng ngỏ lời chúc tụng. Riêng bố con lão tể tướng thì rất lấy làm ghen tức. Chúng bàn kế hãm hại đôi vợ chồng trẻ.

Lão tể tướng thông mưu(2) với một tù trưởng quấy rối bờ cõi rồi tâu vua xin cử hoàng tử đi đánh dẹp hòng mượn tay bọn phiến loạn giết chết chàng. Phôn-na-vông cất quân

đi. Chàng đánh trận nào thắng trận ấy nhưng lão tể tướng lại phao đồn tin là chàng thua to làm cho nhà vua rất hoảng sợ. Con gái lão lại sai một đạo sĩ vào cung dèm pha rằng đất nước và hoàng tử đang lâm nguy chính vì Dương-na-li là một con quỷ cái hiện hình để làm hại hoàng gia. Cả tin, nhà vua quyết định khép Dương-na-li vào tội chết.

Trước ngày bị hành hình, Dương-na-li tâu vua :

- Ở nước Chăm-pa có tục lệ ai bị xử tội chết đều được mặc áo lông công múa hát chúc phúc cho mọi người ở lại. Xin phụ vương ban ơn cho con được theo tục lệ đó.

Nhà vua chấp thuận.

Hôm bước lên giàn thiêu(3), Dương-na-li mặc bộ áo lông công lộng lẫy múa điệu "Lào phên" (điệu múa Lào) chúc phúc cho mọi người và nói lên nỗi oan ức của mình. Điệu múa uyển chuyển và giọng hát du dương làm cho người xem ai cũng mê say và xúc động. Bất thình lình, thuận đà, nàng vỗ cánh vút lên cao, nhắm hướng nước Chăm-pa bay thẳng.

Ai nấy sững sờ trông theo bóng nàng khuất dần trong mây bạc.

3. Thắng trận trở về, không thấy Dương-na-li, Phôn-na-vông rất thương xót. Hoàng hậu ứa nước mắt kể lại cho con nghe đầu đuôi nỗi oan khuất của nàng. Chàng than khóc mấy ngày ròng rồi nhất quyết bỏ kinh thành đi tìm nàng bằng được.

Chàng trở lại bên bờ hồ cũ, nơi hai người đã gặp nhau. Nghỉ đêm lại bên gốc cây cổ thụ xưa, chàng thấy vua Thủy tề từ dưới hồ lên bảo :

- Ta rất thương hoàng tử có lòng chung thủy, muốn giúp hoàng tử đến nước Chăm-pa. Nhưng từ đây đến đó đường xa và nguy hiểm lắm. Hoàng tử sẽ phải vượt qua một con sông nước sôi, bảy ngọn núi lửa và trên đường còn có thể gặp phải đại bàng chuyên ăn thịt người. Ta tặng hoàng tử một con khỉ dẫn đường, một viên ngọc quý để khi gặp nguy thì ngậm vào miệng cho người thu nhỏ lại và cái cung này để bắn tan các ngọn núi lửa. Duy có con sông nước sôi thì ta không có cách gì trị nổi. Khi vượt sông, hễ kêu một tiếng "nóng quá" thì lập tức người chảy thành nước ngay. Hoàng tử đừng quên.

Phôn-na-vông nhận các bảo vật, vái chào, cảm ơn rồi ra đi. Chàng theo chân con khỉ dẫn đường, đi mãi. Đến con sông nước sôi, thấy hơi nước bốc lên ngùn ngụt, chàng hơi rợn. Nhưng nghĩ đến niềm sung sướng được gặp lại Dương-na-li, chàng liền cõng con khỉ lên vai, cắn răng lội qua không một tiếng kêu.

Một hôm, trời đã tối, đến một chân núi cao, chàng bỗng nghe có tiếng đàn bà đay nghiến chồng : "Ông còn đoán già, đoán non nữa thôi ? Con mồi từ đông nam chẳng thấy dẫn xác tới, chỉ thấy đói nhũn cả người. Giỏi đoán nữa thôi !".

Biết đấy là vợ chồng đại bàng đang chờ ăn thịt mình, hoàng tử cho con khỉ đi lên trước thăm dò. Quả nhiên, nó bị chúng xé xác ăn ngấu nghiến. Chàng liền ngậm viên ngọc quý vào miệng, thu nhỏ mình lại, nấp vào một kẽ lá. Đại bàng chồng bảo vợ :

- Ngày mai, bên nước Chăm-pa có lễ đón mừng công chúa Dương-na-li thoát nạn trở về, sang đó, thịt trâu, thịt bò tha hồ ăn.

Phôn-na-vông chờ cho chúng ngủ say, dùng mũi kiếm khoét một lỗ ở chân lông trên cánh đại bàng chồng rồi chui vào đấy. Sáng hôm sau, vợ chồng đại bàng bay lên không, đưa chàng tới kinh đô nước Chăm-pa trong chốc lát.

Lễ chúc phúc cho Dương-na-li đông vui như một ngày hội lớn. Đại bàng sà xuống cướp thịt trâu, bò làm cho dân chúng chạy tán loạn. Phôn-na-vông liền nhả hạt ngọc ra rút kiếm đâm chết đại bàng chồng. Đại bàng vợ hoảng hốt tìm đường biến mất.

4. Nhờ có vòng ngọc làm tin, chàng được đón vào cung vua, gặp lại Dương-na-li. Vợ chồng vui mừng khôn xiết. Hoàng hậu nước Chăm-pa rất bằng lòng khi thấy con rể khôi ngô, tuấn tú. Nhưng nhà vua thì không chịu để con gái lấy chồng khi chưa được phép của mình. Nhà vua phán :

- Muốn lấy con gái ta thì phải lập được công to. Hiện nay nước ta đang có bảy ngọn núi phun lửa đốt cháy nhà cửa, giết hại dân chúng rất nhiều. Nếu người trừ được nạn đó, ta sẽ gả con cho.

Phôn-na-vông liền giương cung bắn bảy phát. Tức thì bảy ngọn núi lửa tắt ngấm, biến thành bảy ngọn đồi tro nguội.

Giữ lời hứa, vua Chăm-pa cho phép hoàng tử Phôn-na-vông và công chúa Dương-na-li thành vợ chồng và sai quân đưa họ về nước Lào...

Trong lễ mừng, công chúa Dương-na-li lại mặc áo lông công múa hát chúc mừng hạnh phúc của mình và của mọi người.

truongxua.vn

Từ đấy, dân tộc Lào có điệu múa công là gốc của tất cả các điệu múa Lào còn truyền lại cho đến ngày nay.

Theo *Hợp tuyển văn học Lào*

Chú giải

(1) *Gian ngoan :* dối trá và tai quái.

(2) *Thông mưu :* mưu mô cùng nhau làm việc xấu.

(3) *Giàn thiêu :* giàn chất củi, vật liệu dẫn lửa, dùng để thiêu sống người bị tội chết. Đây là hình phạt dã man thời phong kiến.

Ý nghĩa

Truyện giải thích nguồn gốc của điệu múa công nước Lào, điệu múa chúc phúc cho mọi người, đồng thời ca ngợi tình vợ chồng chung thủy của hoàng tử nước Lào và công chúa nước Chăm-pa.

Câu hỏi gợi ý

1. Phôn-na-vông và Dương-na-li gặp nhau, kết nghĩa vợ chồng trong hoàn cảnh nào ?

2. Sau khi thành vợ chồng, họ gặp những khó khăn, trắc trở gì ?

3. Thắng trận trở về, hoàng tử Phôn-na-vông đi tìm vợ. Được vua Thủy tề giúp sức, chàng đã vượt qua mọi trở ngại và chiến thắng như thế nào ?

thuongmaitr

MỤC LỤC

	Trang
1. Hoa mào gà	3
2. Cô chủ không biết quý tình bạn	5
3. Sự tích cây vú sữa	8
4. Hai tiếng kì lạ	11
5. Bà cháu	14
6. Những bông hồng	17
7. Tình anh em	19
8. Con chim nhỏ	23
9. Hai chú gấu tham ăn	26
10. Ông Bùi Cầm Hổ	29
11. Người con gái Tây Nguyên	33
12. A-i-ô-ga	36
13. Con Thỏ mưu trí	39
14. Cái gối trôi dưới ngòi	41
15. Gà rừng và Hổ	44
16. Đàn vịt trời	47
17. Hòn đá thần	51
18. Tiếng tạc đạn ở Sa Diện	54
19. Đường lên trời	57
20. Truyền thuyết về xứ Ba-un-lê	61
21. Sư tử và Kiến càng	63

tuongxua.vn

22. Nước mắt Cá Sấu 65
23. Hòn ngọc ước 69
24. Sự tích vùng đất đỏ Tây Nguyên 73
25. Vì sao Dơi quạ ngủ chúc đầu xuống đất ? 75
26. Đăm Bơ-ri 77
27. Nhà bác học Ê-đi-xơn và bà cụ già 80
28. Xiêng Miệng 83
29. Con mèo quý của nhà vua 85
30. Xin chôn ở núi vàng 87
31. Lời hứa của sâu róm 89
32. Người thợ dệt thảm 91
33. Bàn chân kì diệu 94
34. Được Bác Hồ tặng ảnh 97
35. Sự tích điệu múa công nước Lào. 101

thuongmaitr

uongxua.vn